



VÌ NỀN TÀI CHÍNH QUỐC GIA
MINH BẠCH, BỀN VỮNG!

KIỂM TOÁN

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Điện thoại: (024) 6282 2100 - Fax: (024) 6282 2191

Email: baokiemtoan@sav.gov.vn - Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn

NĂM THỨ MƯỜI

Số **43/2021 (486)**

THỨ NĂM

NGÀY 28-10-2021

TUẦN LÀM VIỆC TRỰC TUYẾN THỨ 2 CỦA KỲ HỌP THỨ 2, QUỐC HỘI KHÓA XV: Tập trung cho công tác xây dựng pháp luật

Tiếp tục chương trình Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV, trong tuần làm việc trực tuyến thứ 2, Quốc hội dành nhiều thời gian cho công tác xây dựng pháp luật.

Quốc hội đã thảo luận trực tuyến về Dự án Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên thảo luận, các đại biểu đã cho ý kiến, làm rõ các nội dung của Dự án Luật như: sự cần thiết ban hành và phạm vi sửa đổi của Luật; tên gọi, trình tự, thủ tục ban hành Luật; khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của bị hại; căn cứ không khởi tố vụ án hình sự; giao thêm trách nhiệm cho Công an xã trong tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm; bổ sung căn cứ tạm đình chỉ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, tạm đình chỉ điều tra, tạm đình chỉ vụ án “vì lý do bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh”...

(Xem tiếp trang 5)



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng với các đại biểu dự Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV

Ảnh: TTXVN

KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG - KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ THỰC TIỄN VIỆT NAM



(Xem trang 6, 7, 8 và 9)

Chuyện trong tuần

Thị trường bất động sản và ổn định kinh tế vĩ mô

□ TS. NGUYỄN MINH PHONG - Chuyên gia Kinh tế

Thị trường bất động sản (BDS) cuối năm 2021 sẽ hồi phục tỷ lệ thuận với mức độ tiêm chủng vắc-xin và nới lỏng giãn cách xã hội, dù không giống nhau về tốc độ và thời gian giữa các phân khúc thị trường và các địa phương. Đồng thời, đây vẫn là một trong các kênh

đầu tư có sức hấp dẫn cả trước mắt và trung hạn, động lực cho sự ổn định và phục hồi kinh tế cả nước.

Dịch Covid-19, nhất là làn sóng lần 4, đã và đang làm giảm mạnh sức mua, ngưng trệ giao dịch và các hoạt động xây dựng, hoàn thiện thủ tục đầu tư trên thực tế, trong khi làm tăng áp lực giảm giá và lợi nhuận của các phân khúc thị trường BDS. Sức mua chung toàn thị trường BDS ở mức khá thấp, đa số giao dịch tập trung ở những dự án lớn được phát triển bởi các chủ đầu tư lớn uy tín và pháp lý minh bạch. Nhiều DN BDS gặp khó khăn về dòng tiền, không ít DN và nhà đầu tư có nguy cơ phá sản.

(Xem tiếp trang 3)

Hội nghị các nhà tài trợ với ASEANSAI

2

Đẩy mạnh hoàn thiện thể chế quản lý kinh tế - xã hội, phòng ngừa tham nhũng

3

Đề xuất sửa đổi quy định về doanh nghiệp quốc phòng, an ninh



4

Kiểm toán dữ liệu lớn - kinh nghiệm của SAI Trung Quốc

5

Xử lý nợ xấu vẫn là trọng tâm của tái cơ cấu ngân hàng



10

Doanh nghiệp đẩy mạnh tái cấu trúc để phục hồi và phát triển

12

Thúc đẩy chuyển đổi số ngành giao thông vận tải

13

ĐUA HỌC SINH VÙNG AN TOÀN TRỞ LẠI TRƯỜNG:

Thích ứng với trạng thái “bình thường mới”



14

AUSTRALIA:

Khắc phục thiếu sót, nâng cao khả năng ứng phó rủi ro thiên tai

15

Theo dòng thời sự

□ Ngày 28/10, nhận lời mời của Tổng thống Cộng hòa Kenya Uhuru Kenyatta, Chủ tịch luân phiên Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc tháng 10/2021, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc sẽ tham dự và phát biểu tại phiên Thảo luận mở Cấp cao trực tuyến về Hợp tác giữa Liên Hợp Quốc và Liên minh châu Phi (AU) với chủ đề “Tăng cường đoàn kết vì hòa bình và an ninh trong một môi trường xung đột đang thay đổi”.

□ Ngày 26/10, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã dẫn đầu Đoàn Việt Nam tham dự Hội nghị Cấp cao trực tuyến ASEAN lần thứ 38 và có bài phát biểu quan trọng tại Hội nghị.

□ Ngày 26/10, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã điện đàm với Thủ tướng Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len Boris Johnson.

□ Nhân dịp kỷ niệm 66 năm Quốc khánh Cộng hòa Áo (26/10/1955 - 26/10/2021), ngày 26/10, thay mặt Quốc hội và nhân dân Việt Nam, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đã gửi Điện chúc mừng tới Ngài Christian Buchmann - Chủ tịch Hội đồng Liên bang Cộng hòa Áo và Ngài Wolfgang Sobotka - Chủ tịch Hội đồng Quốc gia Cộng hòa Áo.■

Tăng cường vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” trong tình hình mới

Phó Thủ tướng Lê Văn Thành vừa ký ban hành Chỉ thị số 28/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” trong tình hình mới.

Tại Chỉ thị, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan: Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, vận động để người tiêu dùng trong và ngoài nước biết, hiểu, đánh giá đúng về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, khả năng sản xuất, kinh doanh; tiếp tục thực hiện các giải pháp thích hợp để khuyến khích, định hướng tiêu dùng và vận động nhân dân tích cực sử dụng hàng Việt Nam.

Đa dạng hóa các hoạt động tuyên truyền về Cuộc vận động bằng nhiều hình thức, nội dung phù hợp tới các cơ quan, đơn vị và tổ chức chính trị - xã hội, nhằm khuyến khích và ưu tiên thực hiện mua hàng Việt Nam khi có nhu cầu mua sắm bằng nguồn kinh phí thuộc NSNN...■ **HỒNG ANH**

Hoàn thiện Nghị quyết thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển đường bộ cao tốc

Tại Văn bản số 7809/VPCP-CN, Phó Thủ tướng Lê Văn Thành có ý kiến về việc tổng kết đánh giá một số mô hình thành công khi giao cho địa phương là cơ quan có thẩm quyền thực hiện các dự án đường bộ cao tốc.

Chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, trong đó cần rà soát các quy định của pháp luật có liên quan để sửa đổi, bổ sung phù hợp với thẩm quyền.

Phó Thủ tướng giao Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan nghiên cứu ý kiến của Bộ Tài chính, đề xuất cụ thể việc sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật, đồng thời xác định tiêu chí đánh giá năng lực của địa phương được giao là cơ quan có thẩm quyền để có quy định cho phù hợp. Trước mắt, Bộ Giao thông vận tải hoàn thiện Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển đường bộ cao tốc giai đoạn 2021-2025, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.■ **HỒNG NHUNG**

Hội nghị các nhà tài trợ với ASEANSAI

Chiều 26/10, dưới sự chủ trì của KTNN Malaysia - Chủ tịch Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao Đông Nam Á (ASEANSAI) giai đoạn 2020-2021, Hội nghị Các nhà tài trợ với ASEANSAI đã được tổ chức theo hình thức trực tuyến.

Hội nghị có sự tham dự của Chủ tịch và đại diện Ban Điều hành ASEANSAI, đại diện của 4 Ủy ban ASEANSAI (gồm Ủy ban Quy chế, Ủy ban Kế hoạch chiến lược, Ủy ban Chia sẻ kiến thức, Ủy ban Đào tạo), Ban Thư ký ASEANSAI và đại diện từ các đối tác phát triển: Ngân hàng Thế giới (WB), Liên minh châu Âu (EU), Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), Cơ quan Sáng kiến phát triển Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao (INTOSAI) (IDI), KTNN Na Uy, KTNN Thụy Điển... Hội nghị được tổ chức nhằm tìm kiếm khả năng hỗ trợ từ các đối tác phát triển cho việc hiện thực hóa Kế hoạch chiến lược của ASEANSAI giai đoạn mới 2022-2025 và Kế hoạch công tác của các Ủy ban giai đoạn 2022-2023.

Tại Hội nghị, thay mặt ASEANSAI, Ban Thư ký, đại diện Lãnh đạo KTNN Indonesia đã báo cáo kết quả hợp tác giữa ASEANSAI với các nhà tài trợ và đối tác phát triển từ khi thành lập đến nay, đồng thời, giới thiệu định hướng, mục tiêu chiến lược mới của ASEANSAI trong giai đoạn mới cũng như các dự án, hoạt động của ASEANSAI trong giai đoạn 2022-2023 cho các nhà tài trợ và các đối tác phát triển; báo cáo rà soát lại các lĩnh vực hợp tác giữa ASEANSAI và các đối tác phát triển nhằm tránh chồng chéo các hoạt động; báo cáo về khả năng gia hạn, xây dựng các dự án, chương trình mới.

Tại Hội nghị, bà Lăng Trinh Mai Hương - Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế KTNN, đại diện cho Chủ tịch Ủy ban Kế hoạch chiến lược ASEANSAI - đã trình bày về đề xuất 2 dự án của Ủy ban Kế hoạch chiến lược ASEANSAI mong muốn được các nhà tài trợ hỗ trợ gồm: Dự án “Hỗ trợ sửa đổi Hướng dẫn giám sát và đánh giá việc thực hiện các Kế hoạch chiến lược ASEANSAI” và Dự án “Hỗ trợ xây dựng Hướng dẫn/Sổ tay lập Kế hoạch

chiến lược ASEANSAI”. Bà Hương nhấn mạnh, việc thực hiện 2 dự án này sẽ giúp ASEANSAI tăng cường công tác quản lý nội bộ, cải thiện chất lượng các hoạt động hỗ trợ mà Tổ chức cung cấp cho các cơ quan kiểm toán tối cao (SAI) thành viên, theo hướng đáp ứng nhu cầu thực tế, bám sát trình độ phát triển của từng SAI thành viên và thích ứng với bối cảnh mới. Bài trình bày cũng đã cung cấp cụ thể kế hoạch và lộ trình chi tiết từ năm 2023-2025 nhằm thực hiện 2 dự án, trong đó khẳng định vai trò chủ trì của KTNN Việt Nam, trách nhiệm và đóng góp của các SAI thành viên ASEANSAI để thực hiện 2 dự án trên trong thời gian tới.

Hội nghị các nhà tài trợ với ASEANSAI đã được tổ chức thành công, qua đó đã giúp gắn kết và tăng cường hơn nữa mối quan hệ hợp tác, hiểu biết lẫn nhau giữa ASEANSAI và cộng đồng nhà tài trợ. Từ đây, khả năng thu hút các nguồn tài trợ được mở rộng, tạo điều kiện cho các Ủy ban tương tác với các nhà tài trợ, các bên liên quan và phát huy thế mạnh của mình.■

DIỆU THIÊN

Nâng cao chất lượng đào tạo trực tuyến cho kiểm toán viên nhà nước



Sáng 22/10, Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán (Trường) đã tổ chức Tọa đàm “Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo trực tuyến” (ảnh trên).

Tọa đàm có sự tham gia của lãnh đạo Trường, đại diện các đơn vị trực thuộc KTNN, cùng toàn thể giáo viên giảng dạy và đại diện học viên các lớp đào tạo do Trường tổ chức trong năm 2021.

Phát biểu tại Tọa đàm, ông Trần Kim Lộc - Giám đốc Trường - cho biết: Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, Trường đã chuyển hình thức đào tạo trực tiếp sang học online và đã triển

khai được 13 lớp theo hình thức mới này. Do đây là hình thức mới nên trong quá trình triển khai, rất nhiều nội dung, vấn đề phát sinh.

Mặc dù Trường nhận được sự hỗ trợ rất kịp thời từ phía các đơn vị trực thuộc KTNN và Trung tâm Tin học nhưng quá trình triển khai các lớp học vẫn gặp không ít khó khăn, vướng mắc cả về khách quan và chủ quan. Với tinh thần cầu thị, Trường tổ chức Tọa đàm “Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo trực tuyến” để lắng nghe và tiếp thu ý kiến của các đơn vị trực thuộc KTNN và giáo viên, học viên tham gia nhằm cải thiện chất lượng dạy và học online,

đồng thời nâng cao chất lượng đào tạo và học tập trong toàn Ngành.

Trong khuôn khổ Tọa đàm, ông Trần Anh Phương - Trưởng Phòng Quản lý đào tạo và bồi dưỡng - đã báo cáo tình hình học tập, giảng dạy trực tuyến thí điểm các lớp bồi dưỡng của KTNN năm 2021 đồng thời cho biết, sau khi chuyển sang hình thức dạy học trực tuyến, Trường nhận thấy nhiều ưu điểm nổi bật của hình thức này như: khai thác được hiệu quả các nguồn lực về công nghệ thông tin; học viên có thể bố trí công việc một cách linh hoạt để vừa dạy và vừa học, vừa đi công tác; tiết kiệm được kinh phí đào tạo và thời gian di chuyển của cả học viên và giảng viên...

Tuy nhiên, việc triển khai phương pháp học trực tuyến có một số khó khăn như: Trường chưa có quy chế quản lý lớp; khả năng tương tác hạn chế nên chưa khuyến khích được sự chủ động, sáng tạo của học viên. Ngoài ra, Trường còn gặp một số khó khăn khách quan do chất lượng đường truyền đôi khi không tốt, việc làm bài tập nhóm hạn chế, chưa có đủ trang thiết bị phục vụ giảng dạy.

(Xem tiếp trang 12)

VEPR: Tăng trưởng GDP năm 2021 có thể đạt 2 - 2,5% trong kịch bản tích cực

Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR) vừa công bố “Báo cáo Kinh tế vĩ mô quý III/2021”. Theo đó, VEPR cho biết, tăng trưởng GDP trong quý III đã -6,17%, đây là mức thấp nhất kể từ khi Việt Nam tính và công bố GDP theo quý đến nay.

Dự báo về tăng trưởng GDP năm 2021, VEPR đưa ra 2 kịch bản. Đối với kịch bản tốt, đó là cả nước thống nhất

được các biện pháp thích ứng với dịch bệnh nhưng vẫn đảm bảo sản xuất và lưu thông hàng hóa không bị đứt gãy; các hoạt động sản xuất và tiêu dùng được hồi phục một cách chậm chạp nhưng chắc chắn; tình trạng phong tỏa như trong quý III không lặp lại... Theo đó, tăng trưởng kinh tế cả năm được dự báo ở mức 2 - 2,5%.

Đối với kịch bản xấu, dịch Covid-19 có nguy cơ tái bùng phát trong khi

Việt Nam chưa thống nhất được chiến lược ứng phó một cách hiệu quả giữa các địa phương; tình trạng “đóng - mở” nền kinh tế lặp lại ở một số nơi xuất hiện các ca nhiễm bệnh; một số đơn hàng tiếp tục rời khỏi Việt Nam; xảy ra tình trạng thiếu hụt lao động... Trong trường hợp này, tăng trưởng kinh tế cả năm chỉ đạt khoảng 1 - 1,5%.■

D. THIÊN

Công tác kiểm soát quyền lực để phòng, chống tham nhũng còn hạn chế

Thảo luận về công tác PCTN năm 2021, các đại biểu Quốc hội cơ bản đồng tình với đánh giá của Chính phủ về công tác PCTN năm 2021. Theo đó, tình trạng tham nhũng đã được kiềm chế và từng bước được ngăn chặn, có chiều hướng thuyên giảm, từng bước góp phần vào ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội. Đại biểu Phạm Văn Hòa (Đồng Tháp) đánh giá, thời gian qua, công tác PCTN được Đảng, Nhà nước đặc biệt quan tâm chỉ đạo, điều hành, được người dân đồng tình ủng hộ với nhiều biện pháp phòng ngừa hữu hiệu. Công tác thanh tra, kiểm toán, giám sát được thực hiện thường xuyên, xử lý sai phạm cương quyết, không vùng cấm...

Tuy nhiên, đại biểu Hòa cũng cho rằng, tình trạng tham nhũng, tiêu cực, gây phiền hà cho người dân, DN trong khu vực hành chính, dịch vụ công, những nơi nhạy cảm trên các lĩnh vực dễ tiếp cận tham nhũng chưa được ngăn chặn hiệu quả; lợi ích nhóm, sân sau vẫn tồn tại trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản, mua tài sản công... Do đó, đại biểu đề nghị cần đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm toán, giám sát trên các lĩnh vực nhạy cảm, để phát sinh tham nhũng.

Đề cập đến những vướng mắc trong công tác PCTN được Chính phủ chỉ ra, đại biểu Trần Văn Tuấn (Bắc Giang) cho rằng, nguyên nhân là do cơ chế kiểm soát quyền lực chưa đủ mạnh. Nếu không có sự kiểm soát quyền lực tốt, dễ dẫn đến sự tha hóa, lạm quyền, lạm quyền và đó là nguyên nhân sâu xa, nguyên nhân gốc rễ của tham nhũng. Đại biểu Tuấn đề nghị, trong thời gian tới, T.Ư, Quốc hội, Chính phủ cần đẩy mạnh hơn nữa việc xây dựng, hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước.

Làm rõ vấn đề này, Tổng

Đẩy mạnh hoàn thiện thể chế quản lý kinh tế - xã hội, phòng ngừa tham nhũng

□ ĐĂNG KHOA

Công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) năm 2021 đã đạt những kết quả tích cực, tình trạng tham nhũng được kiềm chế và từng bước được ngăn chặn, có chiều hướng thuyên giảm. Tuy nhiên, Chính phủ cũng thẳng thắn nhìn nhận không ít vướng mắc trong PCTN như cơ chế kiểm soát quyền lực còn hạn chế; việc thu hồi tài sản tham nhũng chậm, tỷ lệ thu hồi thấp...



Tổng Thanh tra Chính phủ Đoàn Hồng Phong phát biểu giải trình, làm rõ một số vấn đề đại biểu Quốc hội nêu

Ảnh: TTXVN

Thanh tra Chính phủ Đoàn Hồng Phong khẳng định, trong thời gian qua, Đảng, Nhà nước đã có nhiều đổi mới, chú trọng ban hành các quy định về kiểm soát quyền lực nói chung và PCTN, tiêu cực nói riêng. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế về quản lý kinh tế - xã hội và PCTN được đẩy mạnh, từng bước hoàn thiện để hình thành cơ chế phòng ngừa chặt chẽ theo hướng đảm bảo không thể, không dám, không muốn, không cần tham nhũng. Tuy nhiên, Tổng Thanh tra Chính phủ cũng thừa nhận, công tác kiểm soát quyền lực để PCTN vẫn có những hạn chế. Vì vậy, Bộ Chính trị đã giao Ban Nội chính T.Ư chủ trì, phối hợp với Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ, các ban, Bộ,

ngành T.Ư liên quan xây dựng đề án trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành hoặc chỉ đạo ban hành các quy định về kiểm soát quyền lực trong lĩnh vực PCTN. Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã giao cho Thanh tra Chính phủ tiếp tục hoàn thiện Dự án Luật Thanh tra sửa đổi; Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập... “Tiếp thu ý kiến thẩm tra và ý kiến của các đại biểu Quốc hội, Thanh tra Chính phủ tiếp tục tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đẩy mạnh công tác hoàn thiện thể chế quản lý kinh tế - xã hội, PCTN để từng bước hoàn thiện cơ chế phòng ngừa, không thể tham

những” - ông Đoàn Hồng Phong cho biết.

Hoàn thiện các quy định liên quan thu hồi tài sản

Liên quan đến vấn đề thu hồi tài sản tham nhũng, Chính phủ nêu rõ, công tác giám định, định giá tài sản còn bất cập. Việc xử lý tài sản liên quan đến các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế còn chậm; tỷ lệ thu hồi tài sản tham nhũng còn thấp so với tài sản bị chiếm đoạt, thiệt hại. Theo báo cáo, trong năm 2021, số việc phải thi hành là 4.799 việc; số việc có điều kiện đang được tổ chức thi hành là 3.691 việc; đã thi hành xong 2.697 việc. Tổng số tiền phải thi hành trên 72.000 tỷ đồng; đang tổ chức thi hành trên 34.000 tỷ đồng; đã thu được trên 4.000 tỷ đồng.

Từ thực tế trên, Chính phủ đề nghị Quốc hội xem xét, bổ sung vào Luật Thi hành án dân sự quy định mới về trường hợp ủy thác xử lý tài sản trong trường hợp người phải thi hành án có tài sản ở nhiều địa phương khác nhau để tạo điều kiện rút ngắn thời gian và xử lý có hiệu quả tài sản thi hành án, đặc biệt trong trường hợp thu hồi tiền, tài sản cho NSNN trong các vụ án tham nhũng, kinh tế.

Đề cập đến vấn đề này, đại biểu Lã Thanh Tân (TP. Hải Phòng) cho biết, ngày 02/6/2021, Ban Bí thư đã ban hành Chỉ thị số 04 - CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ

án hình sự về tham nhũng kinh tế. Đây là cơ sở chính trị quan trọng, thay đổi rất lớn nhận thức đối với việc thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế. Do đó, các cơ quan tiền tố tụng, cơ quan tố tụng cần phải vào cuộc và kịp thời áp dụng biện pháp cần thiết, như: thu giữ, tạm giữ, kê biên tài sản, đất đai, phong tỏa tài khoản ngay trong quá trình kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử. Đây là tiền đề quan trọng để thi hành án đạt kết quả.

Đại biểu Thạch Phước Bình (Trà Vinh) cho rằng, trước hết, cần xem xét, hoàn thiện các quy định liên quan đến thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt thông qua thủ tục kết tội. Theo đó, việc kê biên tài sản bảo đảm thi hành án không phải chờ đến khi khởi tố bị can, đến khi phiên tòa diễn ra mà có thể vận dụng linh hoạt ở bất cứ giai đoạn nào, kể từ khi tiếp nhận tin báo tội phạm cho đến khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử. Đồng thời, việc kê biên tài sản không chỉ dừng lại ở các cơ quan tố tụng mà cần mở rộng phạm vi thẩm quyền áp dụng biện pháp ngăn chặn đến cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán khi phát hiện có dấu hiệu phạm tội tham nhũng. Song song đó, cần sửa đổi, bổ sung hoặc có văn bản hướng dẫn cụ thể đối với nội hàm cụm từ “chỉ kê biên bán tài sản tương ứng”, quy định tại khoản 3, Điều 128 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 theo hướng dễ vận dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan tố tụng tăng cường áp dụng kịp thời biện pháp ngăn chặn ngay từ giai đoạn điều tra.■

Thị trường...

(Tiếp theo trang 1)

Theo Hội Môi giới BĐS Việt Nam, trong 9 tháng năm 2021, tổng nguồn cung mới trên thị trường đạt trên 165.700 sản phẩm, nhưng lượng giao dịch chỉ đạt khoảng 61.800 sản phẩm, chiếm khoảng 37% tổng nguồn cung. Riêng quý III/2021, lượng cung sản phẩm trên thị trường thấp nhất trong vòng 5 năm trở lại đây. Độ giảm sâu nhất được ghi nhận tại TP. HCM, Bình Dương, Long An, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu...

Về triển vọng, nhiều căn cứ và tín hiệu cho thấy, thị trường BĐS sẽ phục hồi ở nhiều phân khúc vào dịp cuối năm nhờ kích bản sống chung với dịch đã được kích hoạt trên phần lớn các địa phương cả nước từ tháng 10/2021; nhiều dòng tiền từ các kênh huy động vốn mới sẽ được tạo lập; nhiều dự án tái khởi công và dịp cuối năm luôn là thời điểm “vàng” để gia tăng doanh thu...

Về các phân khúc thị trường, sẽ có sự nóng lên của thị trường BĐS ven đô, nhất là tại các đô thị lớn, gắn với đẩy mạnh đầu tư công vào quy hoạch kết nối vùng. Phân khúc thuê BĐS

văn phòng và mặt bằng kinh doanh sẽ sớm phục hồi tại các đô thị lớn. Có triển vọng nhất sẽ là phân khúc BĐS công nghiệp, nhất là các khu công nghiệp xanh, hiện đại, có nhà ở xã hội cho công nhân thuê, có không gian làm việc chung thân thiện, bảo đảm sức khỏe, bảo vệ môi trường... Đất nền vẫn luôn là ưu tiên hàng đầu trong đầu tư BĐS. Các nguồn cung mới đất nền tập trung chủ yếu ở thị trường các tỉnh giáp ranh và lân cận, các đô thị lớn. Những dự án có pháp lý và hạ tầng hoàn thiện tiếp tục thu hút sự quan tâm của khách hàng. Ở phân khúc nhà phố và biệt thự, nguồn cung tăng nhẹ ở thị trường TP. HCM và Bình Dương. Sự quan tâm của khách hàng tập trung vào những dự án nằm trong những khu đô thị lớn, quy hoạch bài bản, được phát triển bởi những chủ đầu tư uy tín. Sự chuyển động nhẹ cả về cung và cầu cũng sẽ đến với phân khúc nhà nghỉ dưỡng xanh, bảo đảm các yêu cầu chống dịch, với nguồn cung mới các loại hình condotel, biệt thự biển, phụ thuộc vào khả năng kiểm soát dịch bệnh hoặc nỗi lòng giãn cách xã hội tại các địa phương.

Về tổng thể, sự phục hồi trở lại như trước đại dịch cần có thêm thời gian, có lẽ phải từ đầu quý II/2022, thậm chí chỉ từ nửa cuối năm 2022 thị trường BĐS mới tăng trưởng rõ rệt trở lại. Khó khăn lớn nhất mà DN BĐS đang phải

đối diện là thanh khoản thấp; không có nhiều cải thiện cả về tổng cung và giá cả, do nhiều dự án đang gặp nhiều khó khăn về hoàn thiện thủ tục chuẩn bị đầu tư; nguyên vật liệu, thiết bị, nhân công... vẫn có xu hướng tăng và khung giá đất ở rất nhiều địa phương bị điều chỉnh tăng từ 10 - 15%. Bộ Xây dựng cho biết, cả nước hiện có khoảng 5.000 dự án BĐS được triển khai, đã có dự án hoàn thành, nhưng còn hàng nghìn dự án đang hoàn thiện pháp lý, có thể kéo dài sang năm 2022 hoặc lâu hơn nữa mới hoàn thành.

Để phục hồi thị trường nhanh hơn, các DN BĐS cần linh hoạt điều chỉnh các hoạt động đầu tư kinh doanh trong tâm thế xác định sống chung với dịch; tập trung vốn vào các dự án có triển vọng thị trường; triển khai thêm các giải pháp hỗ trợ khách hàng, như: giãn tiền độ thanh toán, tăng chiết khấu, giảm giá thuê và phí dịch vụ cho khách thuê văn phòng hoặc áp dụng chính sách tái ký hợp đồng thuê với mức tăng thấp hơn giai đoạn trước dịch; bảo đảm uy tín về thời hạn bàn giao và chất lượng sản phẩm BĐS theo cam kết; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong chào bán, phân phối sản phẩm...

Đặc biệt, thị trường cũng đòi hỏi cần có thêm những cú hích chính sách hỗ trợ liên quan

đến giảm thuế, phí và tăng vốn cho vay ưu đãi; như cần giảm thuế VAT, thuế thu nhập DN, thuế thu nhập cá nhân trong năm 2021 và hoãn nộp các loại thuế này 6 tháng kể từ khi hoạt động lại; đồng thời, tiếp tục nhận diện và sớm tháo gỡ vướng mắc về cơ chế, chính sách pháp luật, trong đó có nghiên cứu chỉnh sửa Luật Đầu tư 2020, Luật Xây dựng, Luật Đất đai, Luật Kinh doanh BĐS, Luật Nhà ở... và các nghị định hướng dẫn liên quan.

Các dự án đầu tư công, đặc biệt là về phát triển cơ sở hạ tầng, có tác động trực tiếp và lan tỏa mạnh, làm tăng xung lực của thị trường BĐS trong cả hiện tại và tương lai.

Dù còn không ít rủi ro gắn với tính đầu cơ cao, áp lực tăng nợ xấu, sự phân tán đầu tư, khả năng dự báo và phản ứng thị trường chưa tốt của các DN BĐS, song nhờ các nhân tố hỗ trợ trên và lãi suất ngân hàng đang ở mức thấp, chắc chắn thị trường BĐS sẽ hồi phục cùng với khả năng kiểm soát dịch Covid-19...

Là ngành kinh tế tổng hợp và đóng góp khoảng 10% GDP, có tác động lan tỏa tới gần 30 ngành, lĩnh vực liên quan trên cả nước, tạo việc làm cho hàng triệu lao động, sự ổn định và khởi sắc của thị trường BĐS là xung lực tích cực cho sự ổn định và hồi phục kinh tế thời gian tới ở Việt Nam.■

Quy định hiện hành còn bất cập, gây vướng mắc

Theo khoản 5, Điều 217 Luật DN năm 2020 thì “Chính phủ quy định chi tiết việc tổ chức quản lý và hoạt động của DNNN trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh hoặc kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh”. Nội dung này được kế thừa từ quy định của Luật DN năm 2014. Theo đó, DN được xác định là DN quốc phòng, an ninh trước hết phải là DNNN theo quy định tại Điều 88 Luật DN năm 2020.

Triển khai hướng dẫn Luật DN năm 2014, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 93/2015/NĐ-CP ngày 15/10/2015 quy định về tổ chức quản lý và hoạt động của DN quốc phòng, an ninh. Nghị định này đã quy định DN trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh hoặc kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh phải là DN do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và không bao gồm DN là công ty con của DN do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Đồng thời, trên cơ sở Luật DN năm 2020, Nghị định số 47/2021/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 01/4/2021 quy định chi tiết một số điều của Luật DN cũng nêu rõ DN quốc phòng, an ninh là công ty TNHH MTV do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại DN (Điều 13).

Tuy nhiên, trên thực tế, một số DN được Bộ Quốc phòng giao thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh là công ty TNHH MTV do công ty mẹ Tập đoàn, Tổng công ty thuộc Bộ Quốc phòng sở hữu 100% vốn điều lệ. Tại thời điểm trước khi Luật DN năm 2014 có hiệu lực thi hành, các DN này đã được công nhận là DN quốc phòng, an ninh và được Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ quốc phòng, an ninh thông qua công ty mẹ Tập đoàn, Tổng công ty.

Kể từ khi Luật DN có hiệu lực thi hành, do không thuộc đối tượng được xác định là DN quốc phòng, an ninh (phải là DN do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an theo đúng quy định tại Luật DN và khoản 2, Điều 3 Nghị định số 93/2015/NĐ-CP; Điều 13 Nghị định số 47/2021/NĐ-CP), các DN này không được công

Đề xuất sửa đổi quy định về doanh nghiệp quốc phòng, an ninh

HỒNG THOAN

Để đảm bảo phù hợp với thực tiễn quản lý, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KH&ĐT) đang đề nghị sửa đổi khoản 5, Điều 217 Luật DN năm 2020 theo hướng DN trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh hoặc kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh là DNNN và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (TNHH MTV) do DNNN (quy định tại khoản 2, Điều 88 Luật DN năm 2020) nắm giữ 100% vốn điều lệ.



Bộ Quốc phòng đang thực hiện sắp xếp DN thuộc Bộ theo hướng hình thành mô hình công ty mẹ - công ty con

nhận là DN quốc phòng, an ninh dẫn đến gặp khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các cơ chế, chính sách hiện hành khi hạch toán chi phí thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

Theo tổng hợp của Bộ Quốc phòng, tại thời điểm tháng 12/2020, có 14 công ty TNHH MTV là công ty con của Tập đoàn, Tổng công ty thuộc Bộ Quốc phòng không được công nhận là DN quốc phòng, an ninh trong giai đoạn 2015-2020 mặc dù các DN này vẫn đang thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh được Bộ Quốc phòng giao. Cụ thể, có 2 công ty TNHH MTV là công ty con của Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội (sản xuất thiết bị, máy bay không người lái); 7 công ty TNHH MTV là công ty con của Tổng công ty 15 (hoạt động trên địa bàn chiến lược tại Tây Nguyên); 2 công ty TNHH MTV công ty con của Tổng công ty Đóng tàu Ba Son, Tổng công ty

Đóng tàu Sông Thu (đóng, sửa chữa tàu quân sự); 2 công ty TNHH MTV là công ty con của

01/10/2017 theo hướng tổ chức lại DN thuộc Bộ để hình thành mô hình công ty mẹ - công ty

Theo khoản 2, Điều 88 luật DN năm 2020, DN do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ bao gồm: công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ là công ty mẹ của tập đoàn kinh tế nhà nước, công ty mẹ của tổng công ty nhà nước, công ty mẹ trong nhóm công ty mẹ - công ty con; công ty TNHH MTV là công ty độc lập do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Tổng công ty Hợp tác kinh tế (hoạt động trên địa bàn chiến lược tại Lào); 1 công ty TNHH MTV là công ty con của Tổng công ty Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp quốc phòng (sản xuất các sản phẩm cơ khí phục vụ quốc phòng, an ninh).

Nên mở rộng đối tượng bao gồm DNNN và cả công ty con của DNNN

Hiện nay, Bộ Quốc phòng đang thực hiện sắp xếp DN thuộc Bộ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 80/TTg-ĐMDN ngày

con. Trong đó dự kiến công ty mẹ là DN do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; các công ty con hoạt động theo mô hình công ty TNHH MTV trực tiếp sở hữu và vận hành các dây chuyền sản xuất vũ khí, trang thiết bị quốc phòng, an ninh và thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh...

Dự kiến sau khi hoàn thành sắp xếp DN theo phương án này, các công ty TNHH MTV là công ty con của DN do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc Bộ Quốc phòng là DN quốc phòng, an ninh sẽ không thuộc đối tượng được thực hiện các cơ chế, chính

sách hỗ trợ DN thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh theo các quy định hiện hành.

Do đó, Bộ KH&ĐT cho rằng, việc sửa đổi quy định giao Chính phủ hướng dẫn về tổ chức, quản lý và hoạt động của DN quốc phòng, an ninh (bao gồm DNNN và cả công ty con của DNNN) sẽ giúp xử lý các vướng mắc, vấn đề phát sinh từ thực tiễn quản lý, cũng như đảm bảo chính sách của Nhà nước điều chỉnh đúng đối tượng DN hiện đang được giao thực hiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ và thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh thuộc Bộ Quốc phòng hiện nay.

Cụ thể, Bộ KH&ĐT đề xuất, giải pháp thứ nhất là tiếp tục giữ nguyên đối tượng DN trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh hoặc kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh là DNNN. Giải pháp thứ hai là giao Chính phủ quy định chi tiết về việc tổ chức quản lý và hoạt động của DN trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh hoặc kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh là DNNN và công ty TNHH MTV do DNNN (quy định tại khoản 2, Điều 88 Luật DN năm 2020) nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Đánh giá tác động của các giải pháp này đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan, Bộ KH&ĐT cho rằng, giải pháp thứ nhất sẽ đảm bảo tính ổn định của hệ thống pháp luật, tuy nhiên, khía cạnh tiêu cực là chưa đảm bảo phù hợp với thực tiễn của các DN thuộc Bộ Quốc phòng. Còn giải pháp thứ hai sẽ đảm bảo xử lý được các vướng mắc thực tiễn, tuy nhiên, tác động tiêu cực là phải sửa đổi Luật DN - văn bản mới có hiệu lực từ ngày 01/01/2021.

Để đảm bảo cơ sở pháp lý cho hoạt động lâu dài của các DN quốc phòng, an ninh, Bộ KH&ĐT đã cân nhắc và kiến nghị thực hiện giải pháp thứ hai, đó là giao Chính phủ quy định chi tiết về việc tổ chức quản lý và hoạt động của DN trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh hoặc kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh là DNNN và công ty TNHH MTV do DNNN (quy định tại khoản 2, Điều 88 Luật DN năm 2020) nắm giữ 100% vốn điều lệ.■

KTNN vừa triển khai kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2020 của T.Ư Hội Nông dân Việt Nam, Ủy ban T.Ư Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; chuyên đề Dự án môi trường bền vững các thành phố duyên hải và Dự án khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung vay vốn của Ngân hàng Thế giới (WB); Dự án chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững Đồng bằng sông Cửu Long (ICRSL-WB9); hoạt động xây dựng và việc quản

TRIỂN KHAI KIỂM TOÁN

lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án tăng cường kết nối giao thông khu vực Tây nguyên. Các cuộc kiểm toán trên do KTNN khu vực VIII và KTNN các chuyên ngành: III, V thực hiện trong thời gian từ 35 đến 37 ngày.

Đối với các cuộc kiểm toán tại T.Ư Hội Nông dân Việt Nam, Ủy ban T.Ư Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, nội dung là kiểm toán việc lập, phân bổ, giao dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán các khoản thu, chi ngân sách gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao; việc quản lý, sử

dụng tài sản công; hoạt động có thu; việc chấp hành chính sách, chế độ quản lý tài chính, kế toán, chế độ quản lý đầu tư xây dựng và các chính sách chế độ khác của Nhà nước.

Đối với cuộc kiểm toán ICRSL-WB9, nội dung kiểm toán gồm: nguồn vốn đầu tư, chi phí đầu tư thực hiện dự án; việc tuân thủ pháp luật, chế độ quản lý đầu tư xây dựng, tài chính, kế toán và các chính sách pháp luật khác có liên quan. Với cuộc kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án tăng cường kết nối giao thông khu vực

Tây Nguyên, KTNN xác định mục tiêu kiểm toán là xác nhận tính đúng đắn, trung thực, chính xác của Báo cáo tài chính của Dự án (nguồn vốn đầu tư, thực hiện đầu tư xây dựng); đánh giá việc tuân thủ pháp luật, chế độ quản lý đầu tư xây dựng, tài chính, kế toán của Nhà nước; phát hiện những bất cập trong cơ chế, chính sách đề kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung; phát hiện kịp thời các hành vi tham nhũng, lãng phí, sai phạm trong quá trình thực hiện Dự án để kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật.■ **Vụ Tổng hợp KTNN**

Ứng dụng dữ liệu lớn trong kiểm toán công

Phát biểu tại Tọa đàm, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Đặng Thế Vinh cho biết, trước sự phát triển mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, công nghệ thông tin và sự chuyển đổi số trong hoạt động của các đối tượng kiểm toán công trên thế giới cũng như ở khu vực châu Á, các cơ quan kiểm toán tối cao (SAI) đang đối mặt với những thách thức lớn, song cũng là cơ hội để phát triển lĩnh vực kiểm toán trong môi trường công nghệ thông tin, số hóa.

Trong bối cảnh chung đó, Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2030 đã xác định rõ vai trò quan trọng của việc ứng dụng công nghệ hiện đại và ứng dụng CSDL lớn trong kiểm toán công. Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Đặng Thế Vinh nhấn mạnh, Việt Nam luôn mong muốn học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm từ các SAI tiên tiến về ứng dụng dữ liệu lớn trong kiểm toán công, đặc biệt là từ KTNN Trung Quốc - Trường Nhóm công tác về Dữ liệu lớn của Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao (INTOSAI).

Chia sẻ cụ thể về định hướng phát triển kiểm toán số nói chung và đưa công nghệ vào kiểm toán công nói riêng của KTNN Việt Nam, ông Vũ Dương Phúc - Phó Giám đốc Trung tâm Tin học - cho biết, để thực hiện được mục tiêu chiến lược đến năm 2025 cơ bản hình thành kiểm toán số phù hợp với lộ trình xây dựng Chính phủ điện tử, phát triển kinh tế số, xã hội số ở Việt Nam, KTNN Việt Nam đã định hướng xây dựng hạ tầng dữ liệu kiểm toán trên nền tảng dữ liệu lớn nhằm hỗ trợ 2 nhiệm vụ chính của hoạt động kiểm toán là: công tác lập kế hoạch kiểm toán và thực hiện kiểm toán (giúp kiểm toán viên phân tích, đối chiếu dữ liệu để thực hiện chọn mẫu, xác định rủi ro, trọng yếu kiểm toán và tiến hành kiểm toán chi tiết...).

Thảo luận trực tuyến về Dự án Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê, đa số ý kiến đại biểu thống nhất với sự cần thiết sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê nhằm thể chế hoá đường lối, chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước về công tác thống kê; tạo cơ sở pháp lý để thực hiện kịp thời việc thu thập, tổng hợp và bảo đảm số liệu thống kê phản ánh khách quan, chính xác, kịp thời, đầy đủ, thống nhất, phục vụ Đảng, Nhà nước trong hoạch định đường lối, chính sách và điều hành phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Bên cạnh đó, các đại biểu cũng tập trung cho ý kiến, làm rõ về: phạm vi điều chỉnh của Luật; quy trình biên soạn chỉ tiêu Tổng sản phẩm trong nước (GDP) và chỉ tiêu Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc T.Ư (GRDP); thời điểm công bố số liệu thống kê hằng năm đối với quốc gia và các tỉnh, thành phố trực thuộc T.Ư; việc đánh giá lại quy mô Tổng sản phẩm trong nước báo cáo Chính phủ, trình Quốc hội; thẩm quyền, trách nhiệm công bố thông tin thống kê của chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh là phân tổ của chỉ tiêu thống kê quốc gia; việc rà soát, bổ sung đảm bảo

Kiểm toán dữ liệu lớn - kinh nghiệm của SAI Trung Quốc

❏ Bài và ảnh: N. LỘC - T. THIÊN

Thực hiện mục tiêu chiến lược đến năm 2025 cơ bản hình thành kiểm toán số, việc xây dựng hạ tầng dữ liệu hướng tới các cơ sở dữ liệu (CSDL) được liên kết, chia sẻ, hình thành các kho dữ liệu số của KTNN đã và đang được tập trung thực hiện. Tại Tọa đàm trực tuyến “Dữ liệu lớn trong kiểm toán công” do KTNN Việt Nam phối hợp với KTNN Trung Quốc tổ chức mới đây, các đại biểu đã tập trung trao đổi, chia sẻ nhiều kinh nghiệm về vấn đề này.



Các đại biểu của KTNN Việt Nam tham dự buổi Tọa đàm

Theo đó, việc xây dựng hạ tầng dữ liệu hướng tới các CSDL được liên kết, chia sẻ, hình thành các kho dữ liệu số của KTNN và sẽ tập trung vào một số nội dung: Xây dựng hệ thống nền tảng và tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các CSDL quốc gia, hệ thống thông tin

dựng CSDL, hệ thống thông tin về đơn vị được kiểm toán, CSDL chuyên ngành, CSDL tri thức kiểm toán (gồm các hệ thống văn bản pháp luật, các bộ chỉ tiêu đánh giá đối với từng nội dung, lĩnh vực kiểm toán, quy trình, phương pháp kiểm toán...) theo hướng tập trung,

Nhiều SAI trên thế giới đã tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động, trọng tâm là hoạt động kiểm toán nhằm mang lại chất lượng cao hơn, sâu sắc hơn và toàn diện hơn. Là một trong những cơ quan kiểm toán đang thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ, KTNN Việt Nam đang tận dụng cơ hội tiếp thu những thành tựu công nghệ để đưa vấn đề chuyển đổi số vào hoạt động kiểm toán.

quan trọng về tài chính, đầu tư, DN và các CSDL chuyên ngành do các Bộ, ngành, địa phương triển khai có liên quan đến hoạt động kiểm toán; Xây dựng Cổng trao đổi thông tin của KTNN nhằm tạo kênh trao đổi thông tin điện tử đa chiều giữa KTNN với các đơn vị được kiểm toán và tổ chức có liên quan. Xây

chứa nhiều nguồn dữ liệu ở dạng tự nhiên liên quan đến kiểm toán, phục vụ cho việc ứng dụng các kỹ thuật phân tích dữ liệu lớn hỗ trợ hoạt động kiểm toán. “Trên cơ sở hình thành hạ tầng dữ liệu trên nền tảng các CSDL nêu trên, KTNN sẽ tiếp tục phát triển các công cụ, ứng dụng phần mềm để khai thác, phân

tích dữ liệu phục vụ hoạt động kiểm toán” - ông Vũ Dương Phúc nhấn mạnh.

Mang đến nhiều thay đổi trong quy trình kiểm toán

Tại Tọa đàm, bộ phận chuyên môn của hai cơ quan kiểm toán đã có những chia sẻ, đánh giá về thực trạng và những kinh nghiệm trong việc sử dụng dữ liệu lớn vào hoạt động kiểm toán. Hai bên đều thống nhất nhận định, sự ra đời của Nhóm công tác về Dữ liệu lớn của INTO-SAI đã giúp ích rất lớn cho các SAI trong việc nâng cao năng lực kiểm toán với dữ liệu lớn.

Bày tỏ sự ấn tượng với định hướng phát triển của KTNN Việt Nam khi coi công nghệ thông tin là yếu tố quan trọng, quyết định hoạt động và sự phát triển của cơ quan kiểm toán trong bối cảnh công nghệ phát triển mạnh mẽ như hiện nay, Phó Tổng KTNN Trung Quốc Tàn Bác Dũng cho biết, trên vai trò Trường Nhóm công tác về Dữ liệu lớn của INTOSAI, KTNN Trung Quốc đã và đang chia sẻ, trao đổi về việc ứng dụng dữ liệu lớn hỗ trợ hoạt động kiểm toán với nhiều SAI; đồng thời thông qua việc trao đổi sẽ giúp ích cho hoạt động của KTNN Trung Quốc rất nhiều, vì mục tiêu chung là nâng cao năng lực công tác, hướng đến thực hiện sứ mệnh của mỗi SAI.

Chia sẻ kinh nghiệm kiểm toán lĩnh vực tài chính công của KTNN

Trung Quốc dựa trên dữ liệu lớn, ông Từ Quyền - Trưởng phòng, Vụ Kiểm toán hệ thống tài chính, KTNN Trung Quốc - cho biết, kiểm toán viên cần phải làm rõ tiến trình phát triển thông tin hóa kiểm toán ngân hàng thương mại, bắt đầu từ mô phỏng thủ công, ứng dụng mạng, hình thành hệ thống. Tương ứng với đó là sự phát triển đến ứng dụng và nhân rộng máy tính, phân tích dữ liệu. Tiến trình hình thành bình diện dữ liệu kiểm toán tài chính có thể trải qua 4 giai đoạn với từng phương pháp kỹ thuật phù hợp được áp dụng cho từng giai đoạn và đều có điểm chung cuối cùng là phải làm sáng tỏ đối tượng kiểm toán.

Về quá trình thu thập dữ liệu, ông Từ Quyền cho rằng, các kiểm toán viên cần phải đi từng bước và cơ bản gồm có 5 giai đoạn: điều tra hệ thống; đưa ra yêu cầu; thu thập, chuyển đổi dữ liệu; kiểm chứng dữ liệu và cuối cùng là lưu trữ dữ liệu. “Việc thu thập các dữ liệu về tài chính, về hoạt động và quản lý... được thực hiện từ nhiều đơn vị được kiểm toán và từ nguồn dữ liệu mở trên mạng internet” - ông Từ Quyền lưu ý, đồng thời cho rằng, những nguồn dữ liệu này có thể giúp nhìn nhận tình huống thực tế tốt hơn.

Trong quá trình thu thập, lưu trữ, quản lý dữ liệu cũng như khi tìm kiếm, phân tích dữ liệu phải sử dụng hàng loạt kỹ thuật và phương pháp mới. Kiểm toán viên có thể sử dụng linh hoạt các phương pháp tiếp cận như: thu thập dữ liệu, kiểm toán từ xa, kiểm toán mạng lưới...

Như vậy, có thể thấy rằng, kiểm toán dữ liệu lớn không chỉ là sự thay đổi về kỹ thuật mà còn là lựa chọn chiến lược cho sự phát triển của các SAI trong tương lai và trong kỷ nguyên số. Ngoài ra, các tổ chức kiểm toán quốc tế, đứng đầu là Big Four cũng đang tích cực đầu tư vào công nghệ 4.0, thậm chí coi việc đưa Big Data và AI vào hỗ trợ các hoạt động kiểm toán như giải pháp chính trong thời kỳ chuyển đổi số.■

Tập trung...

tính cân đối giữa các nhóm chỉ tiêu... Ngoài ra, các đại biểu cũng tập trung cho ý kiến về các quy định liên quan đến Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia.

Ngày 26/10, thảo luận trực tuyến về Dự án Luật Cảnh sát cơ động, các đại biểu Quốc hội đồng tình với nhiều nội dung trong Tờ trình của Chính phủ và Báo cáo thẩm tra của Ủy ban Quốc phòng và An ninh của Quốc hội; đồng thời tập trung cho ý kiến về những quy định cụ thể của Dự án Luật, như: vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc hoạt động, trang bị của Cảnh sát cơ động; hệ thống tổ chức; quyền huy động người, phương tiện, thiết bị của Cảnh sát cơ động; quy định Cảnh sát cơ động được trang bị tàu bay để thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; điều động Cảnh sát cơ động thực hiện nhiệm vụ; xây dựng Cảnh sát cơ động; hợp tác quốc tế của Cảnh sát cơ động; phối hợp của Cảnh sát cơ động với cơ quan, tổ chức, lực lượng có liên quan... Tại phiên

thảo luận, Bộ trưởng Bộ Công an Tô Lâm đã phát biểu giải trình, làm rõ một số vấn đề đại biểu Quốc hội quan tâm.

Thảo luận trực tuyến về Dự án Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ, các đại biểu đã tập trung cho ý kiến về những vấn đề Chính phủ xin ý kiến liên quan đến: quyền đăng ký sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng NSNN; thu hẹp đối tượng xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ. Đồng thời, các đại biểu cũng tập trung cho ý kiến về những nội dung cụ thể của Dự án Luật như: tên gọi; quyền đăng ký nhãn hiệu; tiêu chí đánh giá nhãn hiệu nổi tiếng; bảo hộ nhãn hiệu âm thanh; các điều kiện được cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp; kiểu dáng công nghiệp; thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp; bảo hộ chỉ dẫn địa lý; chính sách của Nhà nước về sở hữu trí tuệ; quyền tài sản...

(Tiếp theo trang 1)

Tại phiên làm việc ngày 27/10, Quốc hội thảo luận trực tuyến về Dự thảo Nghị quyết về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP. Hải Phòng và các tỉnh: Nghệ An; Thanh Hóa; Thừa Thiên Huế. Đồng thời, Quốc hội thảo luận trực tuyến về: Tình hình thực hiện chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, quản lý và sử dụng Quỹ Bảo hiểm xã hội năm 2020; việc quản lý và sử dụng Quỹ Bảo hiểm y tế năm 2020 và thực hiện Nghị quyết số 68/2013/QH13 về đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế, tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân trong 2 năm 2019-2020.

Theo chương trình Kỳ họp, ngày 28/10, Quốc hội thảo luận trực tuyến về Dự án Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi) và Dự án Luật Điện ảnh (sửa đổi). Cuối tuần làm việc, Quốc hội nghe Tờ trình, Báo cáo thẩm tra và thảo luận về: Dự kiến Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025; dự kiến Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021-2025); thảo luận trực tuyến về Dự án Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi).■
Đ.KHOA

KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG - KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ THỰC TIỄN VIỆT NAM

IFPP gồm 3 nhóm: Nhóm các Nguyên tắc của INTOSAI (INTOSAI - P), ISSAI, Nhóm hướng dẫn của INTOSAI (GUIDS). Mục đích của IFPP nhằm nâng cao tính tin cậy của các hướng dẫn nghiệp vụ INTOSAI, trở thành bộ chuẩn mực có giá trị bắt buộc thực hiện trong kiểm toán lĩnh vực công. Đối với KTHĐ, IFPP gồm 2 ISSAI (ISSAI 300 và 3000) và 2 GUIDS (GUID 3910 và 3920) thay thế cho bộ chuẩn mực trước đây gồm các ISSAI: 300, 3000, 3100 và 3200.

Nhóm chuẩn mực về kiểm toán hoạt động

ISSAI 300 thuộc tiểu nhóm các nguyên tắc KTHĐ (ISSAI 300-399) và gọi là “Các nguyên tắc KTHĐ”, được xây dựng trên cơ sở phát triển từ các nguyên tắc chủ yếu của ISSAI 100 - Các nguyên tắc chủ yếu của kiểm toán khu vực công. Chuẩn mực này vẫn giữ nguyên 3 phần như trước đây: Khuôn khổ về KTHĐ và dẫn chiếu đến các ISSAI khác, các nguyên tắc chung đối với một cuộc KTHĐ mà kiểm toán viên (KTV) phải xem xét trước khi tiến hành và trong suốt quy trình kiểm toán, các nguyên tắc liên quan đến các giai đoạn trong quy trình KTHĐ.

Tuy nhiên, tại phần thứ nhất, khi xác định dẫn chiếu đến các ISSAI khác, ISSAI 300 đã bổ sung điểm mới so với bản cũ: Đoạn 14 về việc áp dụng ISSAI 300 tại các cơ quan kiểm toán tối cao (SAI) nêu “Trường hợp có sự trùng lặp/chồng lấn giữa các loại hình kiểm toán (hoặc kiểm toán

Những điểm mới về kiểm toán hoạt động trong Bộ Chuẩn mực của INTOSAI

□ ThS. HÁN THỊ BÍCH HỒNG - Vụ Tổng hợp, KTNN

Bộ Chuẩn mực của Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao (INTOSAI) về các hướng dẫn nghiệp vụ (IFPP - Framework of Professional Pronouncement) chính thức được ban hành thay thế Nhóm các chuẩn mực của INTOSAI (ISSAI) từ năm 2019. So với các ISSAI trước đây, nội dung của IFPP không có sự khác biệt lớn, tuy nhiên, cấu trúc từng chuẩn mực cũng như một số nội dung đã được điều chỉnh, bổ sung. Trong đó, IFPP về kiểm toán hoạt động (KTHĐ) có một số điểm mới so với các ISSAI về KTHĐ đã ban hành năm 2010 (chỉnh sửa năm 2016).



IFPP về KTHĐ có một số điểm mới so với các ISSAI về KTHĐ đã ban hành năm 2010 **Ảnh minh họa**

lồng ghép) cần lưu ý đến việc SAI đã tuyên bố lựa chọn việc áp dụng ISSAI theo hình thức ban hành dựa trên cơ sở nhất quán hay hình thức áp dụng đầy đủ (Đoạn 9, 10 của ISSAI 100)”; Đoạn 24 về các Nguyên tắc chung bổ sung việc tuân thủ theo Các nguyên tắc cốt lõi của INTOSAI (INTOSAI - P

10-99) và Các yêu cầu về tổ chức đối với SAI (ISSAI 130-199) liên quan tới một số vấn đề như đạo đức và tính độc lập.

ISSAI 3000 thuộc tiểu nhóm chuẩn mực KTHĐ, có tên gọi là “Chuẩn mực KTHĐ”. Đây là chuẩn mực quốc tế về KTHĐ, được sử dụng trong mối liên hệ

với ISSAI 100 và ISSAI 300. Ngay từ cách đặt tên và chia nhóm IFPP đã cho thấy vị trí của ISSAI 3000 được dịch chuyển từ “hướng dẫn trên cơ sở kinh nghiệm thực hành” (ISSAI 3000 cũ) thành “chuẩn mực yêu cầu phải tuân thủ” đối với các SAI lựa chọn hình thức ban hành chuẩn

mực kiểm toán áp dụng đầy đủ theo INTOSAI. Sự khác biệt này được nêu tại Đoạn 3 và giải thích cụ thể tại ngay phần thứ 2 - Quy mô của chuẩn mực. ISSAI 3000 được biên tập, sắp xếp các phần, các đoạn tương ứng và mở rộng từ ISSAI 300, bao gồm 4 phần chính: Quy mô của chuẩn mực, khái niệm về KTHĐ và mục tiêu của KTHĐ, yêu cầu chung đối với KTHĐ, các yêu cầu liên quan đến việc thực hiện các bước của quy trình KTHĐ. Bên cạnh đó, phần yêu cầu chung đối với KTHĐ (từ Đoạn 21 đến Đoạn 24), ISSAI 3000 đã bổ sung một số điểm lưu ý về tính độc lập và đạo đức nghề nghiệp, độ tin cậy và mức độ đảm bảo trong KTHĐ.

Nhóm hướng dẫn

GUID 3910 và 3920 được xác định là “hướng dẫn hỗ trợ không mang tính bắt buộc” và cần được sử dụng đồng thời để hiểu sâu sắc hơn về việc xem xét các khái niệm căn bản của KTHĐ trong suốt quy trình kiểm toán.

GUID 3910 “Những khái niệm chính trong KTHĐ” là tài liệu biên soạn thay thế ISSAI 3100. So với ISSAI 3100, tài liệu này cơ bản trình bày các nội dung tương tự, tuy nhiên, cách trình bày, sắp xếp đã được biên tập lại

Theo KTNN Vương quốc Anh (NAO), không có nguồn lực riêng và khung thời gian chuẩn cho quy trình kiểm toán hoạt động (KTHĐ) do mỗi cuộc KTHĐ có đặc thù riêng. Tuy nhiên, để hỗ trợ việc đánh giá chất lượng, NAO đã xây dựng 5 Ngưỡng chất lượng của các cuộc KTHĐ cùng các câu hỏi trong từng Ngưỡng để xử lý nhanh những nội dung chưa rõ xung quanh cuộc kiểm toán và hạn chế việc lặp lại những điều đoàn kiểm toán đã thực hiện.

Ngưỡng chất lượng yêu cầu kiểm toán viên (KTV) trả lời “Có” cho những câu hỏi quan trọng tại từng Ngưỡng trước khi chuyển sang giai đoạn tiếp theo. KTV không nhất thiết phải trả lời “Có” cho từng câu hỏi để cuộc kiểm toán có thể khả thi nhưng sẽ hữu ích hơn nếu trả lời “Có” càng nhiều càng tốt.

Ngưỡng chất lượng 1

Tại Ngưỡng chất lượng 1, đoàn kiểm toán cần trả lời các câu hỏi: Vấn đề này có cần xử lý bây giờ không? Những sản phẩm đầu ra nào phù hợp với nội dung? Tác động của cuộc kiểm toán có tương xứng với chi phí? Bạn có danh mục các vấn đề rõ ràng, hợp lý và thích hợp, có phương pháp luận vững vàng, thiết thực

5 Ngưỡng chất lượng của cuộc kiểm toán hoạt động

□ THUỶ ANH (Theo Hướng dẫn kiểm toán hoạt động, KTNN Vương quốc Anh)

và kỹ năng? Bạn đã rõ về chi phí nguồn lực và lịch trình kiểm toán? Đơn vị được kiểm toán có ủng hộ cuộc kiểm toán? Bạn có thể quản lý rủi ro? Cách thức trao đổi thông điệp của cuộc kiểm toán? Nếu các câu hỏi trên đã rõ ràng, đoàn kiểm toán có thể quyết định được việc nên hay không nên tiến hành kiểm toán và trả lời câu hỏi: Bạn đã có một cấu trúc hồ sơ để quản lý bằng chứng cũng như các văn bản quan trọng?

Các câu hỏi này là cơ sở xây dựng dự kiến chi phí và thời gian thực hiện cuộc kiểm toán, để trưởng đoàn kiểm toán thuyết phục và ký “hợp đồng” triển khai cuộc kiểm toán với đơn vị quản lý cấp cao. Phó Tổng Kiểm toán và Kiểm soát sẽ xem xét các tác động có thể xảy ra so với chi phí được đề xuất để tiến hành kiểm toán và trình Tổng Kiểm toán và Kiểm soát thông qua.

Ngưỡng chất lượng 2

Tại Ngưỡng chất lượng này, đoàn kiểm toán phải giải đáp các câu hỏi: Bằng chứng liệu có đầy đủ, thích hợp và đáng tin cậy giúp xử lý từng vấn đề? Bạn đã phân tích đầy đủ và diễn giải các bằng chứng, xác định các thông điệp chính và có các bằng chứng tương ứng không? Các phát hiện có tương thích với các phát hiện của các bên liên quan và chuyên gia? Các thông điệp mới có được khách hàng đồng thuận hay không; nếu không, bạn đã có một chiến lược rõ ràng để xử lý vấn đề còn bất đồng chưa? Dự thảo báo cáo đã có kết cấu thống nhất chưa?

Các câu hỏi này nhằm đảm bảo các phát hiện chính đủ rõ ràng và được minh chứng bởi các bằng chứng để xây dựng dự thảo báo cáo. Phó Tổng Kiểm toán và Kiểm soát có thể cho ý kiến vào giai

đoạn này để có dự thảo cấu trúc báo cáo thống nhất.

Ngưỡng chất lượng 3

Ngưỡng chất lượng 3 đòi hỏi KTV phải trả lời các câu hỏi: Bạn đã hoàn thiện dự thảo báo cáo rõ ràng, súc tích để chuyển tải thông điệp chính của cuộc kiểm toán và đã có bản tóm tắt đặc điểm chung, phát hiện của báo cáo chính? Các kiến nghị có dựa trên các bằng chứng rõ ràng và làm gia tăng giá trị? Báo cáo có ý nghĩa với người đọc nói chung? Dự thảo báo cáo có đạt các chuẩn mực của NAO về độ dài, văn phong và có sử dụng hiệu quả đồ họa cũng như phụ lục? Bạn đã xây dựng tất cả tài liệu hỗ trợ?

Tại Ngưỡng chất lượng 3, thông điệp trong dự thảo báo cáo phải rõ ràng để trình Phó Tổng Kiểm toán và Kiểm soát. Trong hầu hết trường hợp, đoàn kiểm toán sẽ bắt đầu quy trình làm rõ dự thảo báo cáo với đơn vị được kiểm toán và bên thứ 3 khi Phó Tổng Kiểm toán và Kiểm soát đồng ý.

Ngưỡng chất lượng 4

Ngưỡng chất lượng 4 với các câu hỏi cần được giải đáp, đó là: Đơn vị được kiểm toán có hiểu rõ về tính chính xác của dự thảo báo cáo? Bạn đã tạo cơ hội cho bên thứ 3 góp ý kiến vào dự thảo báo cáo? Dự thảo

KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG - KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ THỰC TIỄN VIỆT NAM

theo hướng chi tiết hơn, dễ hiểu, dễ áp dụng hơn đối với các nội dung như: mục tiêu kiểm toán, lựa chọn chủ đề kiểm toán và quy trình kiểm toán. Hướng dẫn này tập trung đề cập đến việc thực hiện quy trình kiểm toán, các nguồn lực cần thiết, trong đó lưu ý đến các đặc trưng của KTHĐ, tầm quan trọng đối với các SAI và toàn thể khu vực công.

Hướng dẫn này chia thành hai phần chính: Phần thứ nhất định nghĩa về KTHĐ và làm rõ tính kinh tế, hiệu quả và hiệu lực; phần thứ hai đề cập đến các khái niệm căn bản như: các bên liên quan, chủ đề kiểm toán, mục tiêu kiểm toán, phương pháp tiếp cận... Bên cạnh đó, phần thứ nhất GUID 3910, Đoạn 49 đã bổ sung một khái niệm mới so với ISSAI 3100, đó là “hiệu quả về chi phí” trong mối liên hệ với tính kinh tế, hiệu quả và hiệu lực. Khái niệm này sẽ giúp các KTV có thêm cơ sở phân tích, đánh giá các yếu tố của chương trình, hoạt động, dự án được kiểm toán để xác định đúng đắn, phù hợp hơn về mục tiêu, nội dung và tiêu chí kiểm toán.

Ngoài ra, GUID 3910 ban hành kèm theo Phụ lục về “Thiết lập chức năng KTHĐ”, trong đó tập trung vào các thách thức mang tính chiến lược và các nguồn lực cần thiết của các SAI khi áp dụng quy trình và triển khai KTHĐ như: Bản chất và lợi ích của KTHĐ, thách thức khi tiến hành KTHĐ, cách thức để bắt đầu triển khai KTHĐ, thiết lập chức năng KTHĐ bền vững của các SAI.

GUID 3920 “Quy trình KTHĐ” là tài liệu biên soạn thay thế ISSAI 3200, giúp KTV diễn giải các yêu cầu tại ISSAI 3000 và hướng dẫn cách thức để KTV đảm bảo các yêu cầu, áp dụng xét đoán chuyên môn. Tài liệu này được trình bày rất chi tiết, cụ thể và khoa học với các bảng biểu lưu ý, so sánh hoặc đưa ra một số mẹo, ví dụ... trong quá trình triển khai các bước của quy trình KTHĐ.

Những điểm mới từ hệ thống IFPP về KTHĐ của INTOSAI là cơ sở để KTNN xem xét, rà soát hệ thống IFPP và tổng kết thực tiễn áp dụng Hệ thống Chuẩn mực KTNN thời gian qua, từ đó có định hướng đánh giá, cập nhật, bổ sung trong thời gian tới. KTNN cũng có thể nghiên cứu, tham khảo các hướng dẫn GUID 3910 và 3920 để xây dựng Hướng dẫn KTHĐ và các tài liệu đào tạo.■

báo cáo có duy trì mức độ rõ ràng, chặt chẽ, khúc chiết trong quá trình làm rõ và có được trình bày một cách chuyên nghiệp, hấp dẫn? Bạn đã sản xuất (một cách cơ học) báo cáo? Kế hoạch truyền thông đã được cập nhật chưa? KTV đã có những hành động để phổ biến và theo dõi các phát hiện?

Tại giai đoạn này, Tổng Kiểm toán và Kiểm soát phê chuẩn việc công bố báo cáo. Trưởng đoàn kiểm toán và các thành viên liên hệ với văn phòng báo chí và thống nhất với Phó Tổng Kiểm toán và Kiểm soát về cơ chế phổ biến thông điệp của báo cáo, xử lý mối quan hệ với cơ quan truyền thông và có các hoạt động theo dõi việc thực hiện kiến nghị kiểm toán.

Ngưỡng chất lượng 5

Tại Ngưỡng chất lượng 5, đoàn kiểm toán cần trả lời các câu hỏi: Bạn đã hoàn thiện tất cả công tác đảm bảo chất lượng nội bộ và bên ngoài, xác định các bài học kinh nghiệm và phổ biến một cách hợp lý chưa? Bạn đã xác định các tác động tiềm tàng và xây dựng cơ chế giám sát, xác định các tài liệu quan trọng của cuộc kiểm toán và tuyên bố chúng là hồ sơ của cơ quan?

Đề đạt được Ngưỡng chất lượng 5, trưởng đoàn kiểm toán chủ trì công việc đảm bảo chất lượng, đảm bảo đã xác định các bài học từ cuộc kiểm toán, các tác động tiềm năng và thảo luận với đơn vị được kiểm toán. Bằng chứng của giai đoạn này cần trình Phó Tổng Kiểm toán và Kiểm soát trên một thư mục về chất lượng kiểm toán.■

Vận dụng phương pháp tiếp cận định hướng kết quả trong kiểm toán hoạt động

□ ThS. TRẦN PHƯƠNG THÙY - Khoa Kế toán, Kiểm toán, Học viện Ngân hàng

Kiểm toán hoạt động (KTHĐ) là loại hình kiểm toán mang lại giá trị gia tăng cho tổ chức thông qua các giải pháp, kiến nghị nhằm cải thiện về kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và quản trị DN. Để mang lại các sản phẩm có giá trị cao, kiểm toán viên (KTV) cần sử dụng phương pháp linh hoạt, phù hợp và phương pháp tiếp cận định hướng kết quả trong KTHĐ là một trong số đó.

Tiếp cận kết quả theo thông lệ quốc tế

Theo ISSAI 3000 (Chuẩn mực quốc tế của các cơ quan kiểm toán tối cao về KTHĐ), phương pháp tiếp cận theo định hướng kết quả trong KTHĐ sẽ đánh giá kết quả hoặc đầu ra đã đạt được mục tiêu như dự định hay chưa. Với phương pháp này, KTV cần nghiên cứu về các mục tiêu (tính kinh tế, hiệu quả và hiệu lực), thông tin nhất định (mục tiêu, đối tượng, quy định...) hoặc các tiêu chí kiểm toán (định mức, chỉ tiêu được xác định trước khi tiến hành kiểm toán).

KTV cần dựa trên những kết quả hoạt động chủ yếu của đơn vị (các lĩnh vực, nhiệm vụ, mục tiêu hoạt động, bộ phận trong đơn vị...) để làm cơ sở cho việc xác định các mục tiêu, nội dung, chương trình kiểm toán, các phương pháp kỹ thuật nghiệp vụ kiểm toán, lựa chọn các tiêu chuẩn đánh giá của KTHĐ... Với hệ thống tiêu chí sử dụng trong KTHĐ, khi nhận thấy các tiêu chí có nguy cơ mâu thuẫn, KTV cần trao đổi với đơn vị được kiểm toán và làm việc với các chuyên gia trong lĩnh vực liên quan để phát triển các tiêu chí đáng tin cậy, khả thi.

Các tiêu chí kiểm toán sẽ là cơ sở để KTV đưa ra đánh giá về DN khi so sánh giữa các tiêu chuẩn với thực tiễn. Kiến nghị được đưa ra dựa trên khắc phục những sai lệch của thực tiễn so với tiêu chuẩn đã đặt ra để loại trừ sự khác biệt theo xu hướng chưa tốt cho quá trình hoạt động kinh doanh của tổ chức.

Những lưu ý khi vận dụng phương pháp tiếp cận kết quả

Khi vận dụng phương pháp tiếp cận kết quả trong KTHĐ, KTV cần xác định rõ các thông tin về mục tiêu, đầu ra, kết quả của quy trình sản xuất kinh doanh của đơn vị được kiểm toán. Công tác kế hoạch và dự toán cùng các mục tiêu, hệ thống quy trình, hoạt động kiểm soát và triết lý kinh doanh được thiết lập bài bản sẽ là căn cứ để KTV thực hiện phương pháp tiếp cận định hướng kết quả.

Với những đơn vị cung cấp thông tin không rõ ràng hoặc chưa được thiết lập, KTV cần xác định các thông tin đầu ra cũng như kết quả, các tác động đi kèm từ kết quả sản xuất kinh doanh của đơn vị được kiểm toán. Xác định các thông tin đầu ra được thực hiện dựa trên việc tìm hiểu các yếu tố đầu vào và quá trình hoạt động của đơn vị được kiểm toán.

Những nội dung cần quan tâm khi xác định các chỉ số liên quan tới đầu vào gồm: Các chỉ số đầu vào mô tả các nguồn lực sẵn có, các chỉ số về đầu vào “vô hình” như: trình độ, kỹ năng của nhân viên, sự ủng hộ của nhà quản trị cấp cao...; khả năng cho phép KTV xác định nguyên nhân thiếu hụt nguồn lực của các chỉ số đã sử dụng; khả năng cảnh báo sớm của các chỉ số đầu vào về các thách thức có thể làm ảnh hưởng tới hiệu quả của dự án/hoạt động.

Đối với chỉ số về quá trình hoạt động, KTV cần đánh giá một số khả năng của các chỉ số này như: mô tả phạm vi hoạt động cần thiết cho sự thành công của dự án/hoạt động, sử dụng các thước đo chi phí để xác định tính kinh tế và hiệu quả của dự án/hoạt động, phân tách để xác định đơn giá cho các hoạt động được thực hiện ở các địa điểm dự án khác nhau và tại các thời điểm khác nhau...



KTV cần sử dụng linh hoạt phương pháp tiếp cận định hướng kết quả trong KTHĐ
Ảnh minh họa

Khi xác định đầu ra của quá trình sản xuất kinh doanh, KTV cần đánh giá các chỉ số cho tất cả các đầu ra mà đơn vị được kiểm toán mong đợi có đóng góp vào thành công của dự án/hoạt động; đồng thời quan tâm tới một số thước đo để mô tả chất lượng, khả năng nhân rộng và sử dụng đồng nhất của các chỉ số đầu ra tại nhiều nơi. KTV cũng cần lưu ý các chỉ số đầu ra định lượng, mô tả số lượng nhiệm vụ đạt được hoặc sản phẩm được sản xuất thường là thước đo quan trọng của tiến độ thực hiện. Tuy nhiên, KTV có thể mô tả chất lượng đầu ra của đơn vị được kiểm toán bằng cách phỏng vấn trực tiếp các nhân viên thực hiện nghiệp vụ xem thông tin được cung cấp có rõ ràng, toàn diện và phù hợp với công việc của họ hay không.

Đối với việc xác định kết quả của các dự án/hoạt động, KTV cần lưu ý rằng, chỉ số kết quả nên được liên kết trực tiếp với kết quả đầu ra của dự án và chỉ nêu những gì sẽ được đo lường, thay vì cung cấp dữ liệu cơ sở hoặc số liệu mục tiêu. Các chỉ số kết quả thường kết hợp các thước đo định lượng và định tính, mô tả số người được hưởng lợi từ một dự án và bản chất của những lợi ích đó. KTV cần quan tâm đơn vị được kiểm toán có mô tả nhận thức và kinh nghiệm của những người tham gia chương trình và những người hưởng lợi khác không; các yếu tố sẽ được đo lường (không phải thông tin về các mục tiêu hoặc điểm chuẩn); tính phù hợp, thực tế của các chỉ số kết quả. Đồng thời, KTV cũng cần tìm hiểu xem các chỉ số có bao gồm thông tin quan trọng đối với các bên liên quan chính, nhà tài trợ, người thụ hưởng dự kiến và có quan tâm tới những vấn đề đối với các nhóm dễ bị tổn thương không.

Khi xác định các chỉ số để áp dụng phương pháp tiếp cận theo định hướng kết quả, KTV cần xác định các nguồn dữ liệu tiềm năng. Sự lựa chọn nguồn dữ liệu sẽ phụ thuộc vào các nguồn sẵn có và trọng tâm của dự án/hoạt động của đơn vị được kiểm toán. Các chỉ số định lượng có thể điều chỉnh để so sánh theo thời gian giữa các năm hoặc các quý trong năm...

Bên cạnh đó, KTV có thể sử dụng các biện pháp định tính với các phương pháp đa dạng như: mô tả chi tiết về các hiện tượng phức tạp dựa trên các cuộc phỏng vấn các đối tượng liên quan trực tiếp và các bên liên quan; thu thập tài liệu hoặc các nguồn thông tin tương tự khác để có thể cung cấp thông tin chi tiết về các hoạt động, đầu ra và kết quả của một dự án/hoạt động một cách đầy đủ, toàn diện.

Sau khi xác định cách thức và bố trí người thu thập dữ liệu, đoàn kiểm toán phải tiến hành phân tích dữ liệu, tầm soát thu thập thông tin và cách thức báo cáo. Những vấn đề này sẽ phụ thuộc phần lớn vào bản chất của dự án/hoạt động và giai đoạn của quá trình kiểm toán.■

KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG - KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ THỰC TIỄN VIỆT NAM

Lựa chọn chủ đề kiểm toán hoạt động thông qua quá trình lập kế hoạch chiến lược

ThS. VŨ THỊ THANH HẢI - KTNN chuyên ngành V

Thông lệ quốc tế và thực tiễn của Việt Nam về lựa chọn chủ đề

KHCL đưa ra định hướng kiểm toán mang tính chiến lược trong tương lai (3 - 5 năm), giúp KTNN xác định thứ tự ưu tiên và lựa chọn các lĩnh vực, chủ đề, vấn đề sẽ được KTHĐ. Trong quá trình lập KHCL, việc lựa chọn các chủ đề kiểm toán tiềm năng phải căn cứ vào các tiêu chí được quy định nhất quán (tính thời sự, tác động dự kiến của cuộc kiểm toán, mức độ rủi ro, tầm quan trọng, quy mô tài chính, mức độ thanh tra, kiểm tra, kiểm toán trước đây); các chủ đề tiềm năng phải được xếp hạng ưu tiên theo phương pháp chấm điểm, sử dụng thang điểm đối với từng tiêu chí đánh giá. Quy định này phù hợp với các yêu cầu của Hệ thống các chuẩn mực kiểm toán của các cơ quan kiểm toán tối cao (ISSAIs) do Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao (INTOSAI) ban hành, cụ thể là ISSAI 300, ISSAI 3000 và 3100.

Thực tiễn tại nhiều cơ quan kiểm toán tối cao (SAI) cho thấy, lựa chọn chủ đề KTHĐ thông qua quá trình lập KHCL KTHĐ là vấn đề được hết sức chú trọng, đặc biệt đối với SAI ở các quốc gia phát triển, nơi KTHĐ chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số các cuộc kiểm

Vấn đề lựa chọn chủ đề kiểm toán hoạt động (KTHĐ) đã được KTNN quy định tại Hệ thống Chuẩn mực KTNN (CMKTNN), cụ thể là CMKTNN số 300 - Các nguyên tắc cơ bản của KTHĐ và CMKTNN số 3000 và 3100 - Hướng dẫn KTHĐ. Theo đó, chủ đề KTHĐ phải được lựa chọn thông qua quá trình lập kế hoạch chiến lược (KHCL) KTHĐ. Nguyên tắc này hoàn toàn phù hợp với thông lệ quốc tế.



Chủ đề KTHĐ phải được lựa chọn thông qua quá trình lập kế hoạch chiến lược KTHĐ Ảnh minh họa

toán được tiến hành hằng năm. Việc lựa chọn chủ đề KTHĐ bám sát quy định của ISSAIs và Hướng dẫn của INTOSAI song mỗi SAI có phương thức thực hiện khá đa dạng, linh hoạt, phù hợp với quy định riêng của SAI và thực tiễn từng quốc gia. SAI có thể thực hiện theo phương pháp từ dưới lên, nghĩa là các kiểm toán viên

tham gia lựa chọn chủ đề đề trình các cấp quản lý phê duyệt hoặc có thể từ trên xuống, nghĩa là các cấp quản lý lựa chọn chủ đề kiểm toán và kiểm toán viên không tham gia vào quá trình này hoặc cũng có thể kết hợp cả hai phương pháp.

Tại KTNN, bên cạnh các nguyên tắc của CMKTNN, việc lựa chọn chủ đề KTHĐ chủ yếu

thực hiện theo quy định của Tổng Kiểm toán Nhà nước về lập, thẩm định và ban hành kế hoạch kiểm toán (KHKT) năm. Trong đó, các tiêu chí lựa chọn đơn vị, đầu mối, chủ đề kiểm toán đối với các cuộc kiểm toán nói chung có thể áp dụng cho KTHĐ nói riêng. Theo quy định này, việc lựa chọn chủ đề KTHĐ dựa trên 6 tiêu chí: Tính

thời sự; mức độ rủi ro; quy mô tài chính; mức độ thanh tra, kiểm tra, kiểm toán trước đây; giá trị tăng thêm từ cuộc kiểm toán; tầm quan trọng và các đánh giá định tính (cao, trung bình, thấp) đối với mỗi tiêu chí.

Quy định của Tổng Kiểm toán Nhà nước về lập, thẩm định và ban hành KHKT năm của KTNN yêu cầu việc lựa chọn chủ đề KTHĐ được thực hiện hằng năm. Bên cạnh danh mục chủ đề KTHĐ đề xuất cho năm kế hoạch, các đơn vị cũng cần đề xuất Danh mục các chủ đề KTHĐ cho 2 năm tiếp sau năm kế hoạch. Các đơn vị khi xây dựng KHKT năm cần thuyết minh rõ thứ tự ưu tiên và năm thực hiện kiểm toán đối với từng chủ đề KTHĐ. Đồng thời, quá trình lựa chọn chủ đề KTHĐ cần căn cứ vào văn bản hướng dẫn xây dựng KHKT năm và KHKT trung hạn (3 năm tiếp theo), thường được ban hành vào tháng 6 năm trước năm kế hoạch.

Việc áp dụng CMKTNN và quy định về lập KHKT năm, KHKT trung hạn trong những năm qua đã giúp lựa chọn được nhiều chủ đề KTHĐ hay, có tính thời sự, được Quốc hội, dư luận xã hội quan tâm, kết quả kiểm toán có nhiều kiến nghị sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách. Trong đó, một số chủ đề kiểm toán có giá trị đóng góp thiết thực đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, môi trường của quốc gia và các địa phương đã được KTNN tiếp tục nhân rộng.

Các nguyên tắc và định hướng lựa chọn chủ đề

8 năm trở lại đây, KTNN đã

Đó là câu hỏi được kiểm toán viên (KTV) đặt ra từ thực tiễn triển khai các cuộc kiểm toán hoạt động (KTHĐ) trong thời gian qua. Để có câu trả lời thỏa đáng cho vấn đề này, KTV cần hiểu rõ bản chất của KTHĐ.

Sử dụng nhuần nhuyễn thủ tục kiểm toán

KTHĐ, hiểu đơn giản là đánh giá một hoạt động cụ thể của Chính phủ, của địa phương có tốt hay không. Ví dụ, khi đánh giá việc TP. HCM giám sử dụng túi ni lông, nhiệm vụ của cơ quan kiểm toán là trả lời được câu hỏi: Thành phố có làm tốt vấn đề này không? Nếu câu trả lời thuyết phục, có bằng chứng, kiến nghị tốt thì cuộc KTHĐ được đánh giá là thành công và ngược lại.

Vấn đề đặt ra: Thế nào là “làm tốt”? Ở đây, cần phân tách thành các vấn đề nhỏ (các mục tiêu) và tìm hiểu xem Thành phố có làm tốt từng vấn đề hay không? Để trả lời những câu hỏi nhỏ này, KTV có thể sử dụng các thủ tục của kiểm toán tuân thủ hay những thủ tục riêng của KTHĐ. Tuy nhiên, sử dụng thủ tục của loại hình kiểm toán nào không quan trọng, miễn là KTV trả lời được các câu hỏi nhỏ, từ đó tổng hợp để giải đáp thuyết phục câu hỏi đơn giản và quan trọng nhất: Có làm tốt hay không, tốt

Có nhất thiết phải phân biệt loại hình kiểm toán hoạt động và tuân thủ?

HÀ MINH TRUNG - KTNN khu vực IV

ở điểm nào, chưa tốt ở điểm nào, cần phải làm gì tiếp theo.

Như vậy, việc phân biệt các loại hình kiểm toán trong 1 số tình huống cụ thể có thể không quá quan trọng. Điều quan trọng là KTV phải nắm rõ thủ tục kiểm toán ở từng loại hình để sử dụng nhuần nhuyễn, tập trung vào mục tiêu kiểm toán để trả lời câu hỏi Thành phố có làm tốt hay không, từ đó phân bổ thời lượng thực hiện KTHĐ, tài chính, tuân thủ cho phù hợp vì thủ tục chỉ là 1 loại công cụ nhằm đạt mục tiêu.

Mục tiêu kiểm toán là quan trọng nhất

Đối với cuộc KTHĐ, mục tiêu kiểm toán là quan trọng nhất. Nói cách khác, việc lựa chọn mục tiêu quyết định rất nhiều đến sự thành công của cuộc KTHĐ. Vì vậy, khi lựa chọn chủ đề, cần cân đối giữa tính khả thi của cuộc kiểm toán và tầm quan trọng của vấn đề. Nếu chủ đề quan trọng, được nhiều người quan tâm, có ngân sách lớn nhưng

quá khó để kiểm toán cũng không tốt, ngược lại, vấn đề hoàn toàn khả thi nhưng giả sử chẳng ai quan tâm đến kết quả thì cũng không tốt. Cuộc kiểm toán không thể chỉ để làm “cho vui” hay kết quả của cuộc kiểm toán là “vô thưởng vô phạt”.

Để tăng tính khả thi cho cuộc kiểm toán, KTV cần phân biệt chủ đề và mục tiêu kiểm toán, trong đó, mục tiêu kiểm toán cụ thể, rõ ràng hơn chủ đề. KTV có thể cân đối mục tiêu kiểm toán sao cho vẫn nằm trong chủ đề nhưng dễ thực hiện hơn. Ví dụ, chủ đề “Việc TP. HCM giám sử dụng túi ni lông” nhưng cần đặt mục tiêu cho khả thi, dễ thực hiện. Nếu đặt mục tiêu: đánh giá mức độ hoàn thành việc giám sử dụng túi ni lông thì cực khó thực hiện: ai thống kê được năm ngoài Thành phố dùng bao nhiêu túi, năm nay bao nhiêu túi, số liệu tin cậy không, làm thế nào kiểm chứng? Nhưng nếu đặt mục tiêu “đánh giá việc thực hiện các biện pháp giám sử dụng túi ni lông của Thành phố theo

Đề án của Chính phủ” thì lại khác. Các biện pháp đã được Chính phủ lựa chọn theo Đề án, Thành phố có phân công trách nhiệm cho từng sở hay không.

Bên cạnh đó, KTV cần có nguồn chủ đề kiểm toán để việc lựa chọn chủ đề dễ dàng. KTNN đã làm rất tốt công tác này khi lập kế hoạch kiểm toán trung hạn của toàn Ngành.

Những lưu ý khi lập kế hoạch, thực hiện kiểm toán và viết kiến nghị

Theo lý thuyết và kinh nghiệm từ các nước, khi lập kế hoạch kiểm toán, cần chia nhỏ mục tiêu kiểm toán chung thành các mục tiêu nhỏ hơn, chia nhỏ tiếp mục tiêu thành các tiêu chí kiểm toán, chia nhỏ tiêu chí kiểm toán thành các câu hỏi và trả lời các câu hỏi đó.

Để cuộc kiểm toán khả thi, KTV cần tránh tư tưởng thực hiện cuộc kiểm toán “hoành tráng”, ôm đồm nhiều mục tiêu. Mục tiêu chung và mục tiêu chi tiết không nhất thiết phải bao quát toàn bộ chủ đề, chỉ

KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG - KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ THỰC TIỄN VIỆT NAM

Báo cáo Quốc hội dự kiến KHKT năm 2022, về KTHĐ, KTNN dự kiến lựa chọn 11 chủ đề, trong đó tập trung các chủ đề liên quan đến bảo vệ môi trường, xử lý rác thải, chống biến đổi khí hậu, phát triển đô thị, nhà ở xã hội, ổn định dân cư phát triển kinh tế - xã hội và việc cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu.

nỗ lực không ngừng để đẩy mạnh loại hình KTHĐ nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn và bắt kịp thông lệ quốc tế. Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2030 được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua tháng 9/2020 đã xác định rõ mục tiêu cụ thể giai đoạn 2026-2030 là: “Phấn đấu tăng cường KTHĐ, kiểm toán chuyên đề, kiểm toán công nghệ thông tin, kiểm toán môi trường đạt tỷ lệ khoảng 30% đến 40% số lượng các cuộc kiểm toán hàng năm” và ngày càng nâng cao chất lượng KTHĐ.

Để đáp ứng kỳ vọng trên, nâng cao chất lượng, hiệu quả và hiệu lực của hoạt động kiểm toán trong bối cảnh có sự tăng trưởng mạnh về tỷ trọng các cuộc KTHĐ, công tác lựa chọn chủ đề KTHĐ của KTNN cần đặt ra một số vấn đề sau:

Các nguyên tắc về lựa chọn chủ đề KTHĐ và lập KHCL KTHĐ tại CMKTNN cần được cụ thể hóa đầy đủ trong các quy định, hướng dẫn quy trình, nghiệp vụ của KTNN để đảm bảo tính khoa học, sự nhất quán trong áp dụng giữa các KTNN chuyên ngành, khu vực và đơn vị tham mưu.

Định hướng cụ thể hơn về vai trò của các tiêu chí lựa chọn, do mức độ ảnh hưởng của từng tiêu chí đến quyết định lựa chọn là khác nhau và sẽ thay đổi cho phù hợp với chiến lược, mục tiêu theo từng giai đoạn của KTNN và bối cảnh kinh tế - xã hội của đất nước từng thời kỳ.

Tiến tới mở rộng phạm vi KHCL KTHĐ từ 3 năm lên 5 năm, xác định các lĩnh vực kiểm toán trọng tâm cho giai đoạn kế hoạch gắn với các Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, từ đó cụ thể hóa thành các chủ đề KTHĐ theo từng lĩnh vực trọng tâm. Các chủ đề có thể được cập nhật hằng năm vào KHCL theo phương pháp cuốn chiếu song cơ bản cần trong khuôn khổ các lĩnh vực kiểm toán trọng tâm đề Báo cáo nhiệm kỳ của Tổng Kiểm toán Nhà nước có được bức tranh tổng thể và sâu sắc về từng lĩnh vực.

Bên cạnh đẩy mạnh việc tìm kiếm, tiếp nhận thông tin, mối quan tâm của các bên liên quan chính từ bên ngoài như: Quốc hội, các Bộ, ngành, tổ chức nghiên cứu, tổ chức tài trợ... KTNN cần phát triển công cụ để có thể tiếp nhận mối quan tâm của công chúng, dư luận xã hội làm dữ liệu cho việc lựa chọn chủ đề kiểm toán.■

cần bao quát những vấn đề quan trọng nhất trong chủ đề kiểm toán. Ở các nước, KTNN có thời gian khảo sát và thực hiện kiểm toán đến khi nào rõ vấn đề mới báo cáo. Còn tại Việt Nam, thời gian từ khi khảo sát đến khi thực hiện kiểm toán có giới hạn (thông thường là 2 tháng từ khi kiểm toán đến khi ban hành báo cáo kiểm toán). Chính vì vậy, KTV cần lưu ý “liệu cơm gạo nếp” khi lựa chọn mục tiêu của cuộc KTHĐ.

Mục tiêu, tiêu chí không nên quá rõ ràng chi tiết (để có thể tùy chỉnh khi thực hiện) nhưng cũng không nên quá chung chung để đảm bảo tính dễ hiểu cho KTV khi thực hiện.

Việc lập kế hoạch KTHĐ cần lưu ý không đưa vào quá nhiều thủ tục kiểm toán đặc thù của KTHĐ như: phỏng vấn, thuê chuyên gia... - những thủ tục mà KTNN khu vực chưa có nhiều kinh nghiệm, tốn thời gian, công sức và chi phí thực hiện. Thủ tục chỉ là công cụ để đạt được mục tiêu, KTV thực hiện thủ tục là cần thiết để trả lời câu hỏi cụ thể, chứ không phải để “trình diễn KTHĐ”.

Khi thực hiện kiểm toán, KTV cần lưu ý giới hạn thời gian 2 tháng để cân đối công việc, cần linh hoạt, chú ý bám mục tiêu chung để cân đối các nội dung/mục tiêu chi tiết. Ví dụ, khi lập kế hoạch, thủ tục cụ thể đã được đưa ra nhưng khi có thủ tục khác thay thế tốt hơn, đơn giản hơn mà vẫn bám mục tiêu thì KTV có thể sử dụng. KTV cần tính đến việc viết báo cáo, kiến nghị ngay từ khi đang thực hiện kiểm toán.

Điều quan trọng nhất khi viết kiến nghị kiểm toán là phân tích nguyên nhân gốc rễ, tránh tình trạng mỗi phát hiện có một kiến nghị hoặc kiến nghị chưa trúng. Việc kiến nghị chưa trúng sẽ không khơi dậy hết tiềm năng của cuộc kiểm toán ngay cả khi đoàn kiểm toán có nhiều phát hiện ẩn tượng. Nhiều khi các phát hiện kiểm toán đều do 1 nguyên nhân, khi đó, KTV chỉ cần tập trung kiến nghị cho 1 nguyên nhân.■

Kiểm toán hoạt động và những tác động tích cực tới doanh nghiệp

□ ĐÀO THANH HƯƠNG - Phó Giám đốc dịch vụ Tư vấn quản trị rủi ro, Deloitte Việt Nam

Sau những cuộc khủng hoảng toàn cầu, các DN đang định hình lại chiến lược để duy trì tăng trưởng kinh doanh bền vững theo những cách mới, đồng thời tiếp tục tìm kiếm cơ hội tạo ra giá trị cho DN. Kiểm toán hoạt động (KTHĐ) đóng vai trò cực kỳ quan trọng trên hành trình này.

“4E” trong kiểm toán hoạt động

Nhiều lãnh đạo DN tập trung vào việc tìm hiểu các vấn đề cốt lõi và tìm kiếm các sáng kiến có tác động tích cực đến các hoạt động nội bộ, ví dụ như chuẩn hóa quy trình vận hành, tối ưu hóa chuỗi cung ứng, hoàn thiện hệ thống kiểm soát trong DN, chuyển đổi số... Để thực hiện được các mục tiêu này, KTHĐ giữ vai trò quan trọng trong việc kiểm tra và đánh giá, không chỉ giới hạn trong lĩnh vực tài chính mà còn bao gồm nhiều lĩnh vực và hoạt động khác của DN. KTHĐ giúp ban lãnh đạo hiểu rõ hơn hiện trạng vận hành DN, từ đó tìm kiếm cơ hội kiến tạo những thay đổi đột phá.

Là một trong những nhiệm vụ cốt lõi của kiểm toán nội bộ, KTHĐ được thực hiện nhằm đánh giá tính hiệu quả của việc sử dụng các nguồn lực trong DN hướng tới việc đạt được mục tiêu mà ban lãnh đạo DN đã đề ra.

Theo Viện Kiểm toán nội bộ Hoa Kỳ (IIA), KTHĐ khác với các loại kiểm toán nội bộ còn lại ở chỗ: Ngoài việc đánh giá sự tuân thủ quy định hoặc kiểm tra hệ thống kiểm soát của DN, KTHĐ còn có mục tiêu là rà soát “4E” của DN: Tính hiệu quả (Efficiency), tính kinh tế (Economy), sự hữu hiệu (Effectiveness) và sự phù hợp với tiêu chuẩn đạo đức (Ethic). Trong đó, tính hiệu quả có liên quan đến mối quan hệ giữa các hàng hóa và dịch vụ được sản xuất (kết quả đầu ra) và nguồn lực được sử dụng (yếu tố đầu vào). Hiệu quả ở đây chính là việc “làm đúng mọi thứ” thông qua các chỉ tiêu năng suất đạt được.

Tính kinh tế có thể định nghĩa là việc giảm thiểu chi phí sử dụng các nguồn lực (con người, vật liệu, thiết bị...) nhưng vẫn đảm bảo chất lượng kết quả đầu ra. Sự hữu hiệu là một khái niệm hướng đến đánh giá việc hoàn thành các mục tiêu đã định trước. Do đó, điểm quan trọng trong kiểm toán sự hữu hiệu là phải xem xét giữa kết quả mong đợi trong kế hoạch với kết quả thực tế đã được triển khai. Sự phù hợp với tiêu chuẩn đạo đức là tiêu chuẩn của hành vi đạo đức và văn hóa ứng xử trong DN. Điều này có ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện các kiểm soát và do đó ảnh hưởng đến các yếu tố khác.

Cũng giống như các loại kiểm toán khác, KTHĐ bao gồm một chuỗi các công việc hoặc thủ tục cần thiết có mối quan hệ mật thiết với nhau, từ việc xác định mục tiêu, kết quả kỳ vọng đến việc định vị vị trí hiện tại, đồng thời so sánh, đánh giá ảnh hưởng và xác định những công việc hoặc những hành động cải tiến cần làm để tạo ra thay đổi tích cực cho DN.

Bản chất và giá trị của kiểm toán hoạt động trong doanh nghiệp

Có thể thấy rằng, việc xác định tiêu chuẩn, chuẩn mực để đánh giá tính kinh tế, tính hiệu quả hay sự hữu



Deloitte chia sẻ với DN về kiểm toán hoạt động và kiểm toán nội bộ

hiệu của các hoạt động trong DN là tương đối khó khăn khi việc lượng hóa các yếu tố trên thành các tiêu chuẩn để đánh giá là một việc mang tính chất chủ quan cao. Do đó, để thực hiện cuộc KTHĐ, kiểm toán viên phải có hiểu biết về nhiều lĩnh vực khác nhau như: kế toán, tài chính, kinh tế... cũng như am hiểu sâu sắc về tình hình thực tế tại đơn vị. Ngoài ra, lãnh đạo DN cần có hiểu biết rõ ràng về giá trị mà KTHĐ có thể mang lại, từ đó hướng tới việc xây dựng chức năng kiểm toán nội bộ phù hợp.

Trong đó, KTHĐ được coi như một hoạt động quan trọng giúp ban lãnh đạo DN xem xét, đánh giá: Liệu hoạt động kinh doanh có được quản lý theo tính kinh tế, tính hiệu quả, sự hữu hiệu và sự phù hợp với tiêu chuẩn đạo đức? Hệ thống quy trình và các hoạt động kiểm soát hiện hành có giúp DN bảo tồn giá trị và đạt được những mục tiêu chiến lược hay không? Liệu DN, ngoài việc đảm bảo việc tuân thủ trong hoạt động, có thể tìm kiếm được những cơ hội cải tiến thực sự không?

Giá trị của kiểm toán nội bộ là xác định nguyên nhân của sự khác biệt giữa “hiện trạng đang có” và “kỳ vọng nên có”, từ đó đưa ra những đề xuất và hành động cải tiến giúp gia tăng giá trị cho DN. Đây là bản chất quan trọng của KTHĐ.

Lãnh đạo DN và các nhân viên phụ trách một mảng hoạt động nhất định sẽ có hiểu biết chuyên sâu hơn về chủ đề kiểm toán so với kiểm toán viên nội bộ. Do đó, việc phối hợp chặt chẽ với lãnh đạo DN và các bên liên quan trong mỗi cuộc kiểm toán để xác định nguyên nhân gốc rễ là rất cần thiết. DN cần tổ chức các buổi hội thảo bao gồm sự tham gia của kiểm toán viên nội bộ và nhân sự chủ chốt từ các đơn vị kinh doanh, điều này sẽ giúp ban lãnh đạo của đơn vị được kiểm toán có một cái nhìn tổng thể về tính kinh tế, tính hiệu quả, sự hữu hiệu của hệ thống quản lý và hoạt động thông qua những kiến nghị, đánh giá được nêu ra trong báo cáo kiểm toán.

James Harington - một chuyên gia nổi tiếng trong lĩnh vực quản trị tổ chức - đã từng nói: “Cái gì mà không đo được thì không hiểu được, không hiểu được thì không kiểm soát được, không kiểm soát được thì không cải thiện được”. Các giá trị mà KTHĐ mang lại, chẳng hạn như việc xác định những hoạt động trong hệ thống quản lý và kiểm soát cần được cải tiến hay tư vấn chuyên sâu về hoạt động và quy trình thực hiện... sẽ giúp tạo ra cơ hội cải tiến hệ thống quản lý và hoạt động của DN, mang lại những giá trị lâu dài, giúp DN phát triển bền vững và thu hút nguồn vốn đầu tư, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam được định hướng là một trong những trọng điểm đầu tư ở châu Á.■

Áp lực nợ xấu gia tăng

Nhìn lại hành trình tái cơ cấu ngân hàng giai đoạn 2011-2020, TS. Vũ Nhữ Thăng - Phó Chủ tịch Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia - đánh giá, xử lý nợ xấu trong giai đoạn này được đẩy mạnh và đạt kết quả khả quan, tỷ lệ nợ xấu nội bảng của hệ thống giảm từ mức 3,1% năm 2011 xuống còn 1,8% cuối năm 2020. Báo cáo của Chính phủ cũng ghi nhận, việc cơ cấu lại các TCTD gắn với xử lý nợ xấu được triển khai đồng bộ, hiệu quả hơn, bảo đảm tính ổn định, an toàn hệ thống. Nợ xấu nội bảng của hệ thống TCTD được xử lý, kiểm soát và tỷ lệ nợ xấu duy trì ở mức an toàn. Tuy vậy, báo cáo của Chính phủ cũng thừa nhận, Covid-19 có thể khiến mục tiêu xử lý nợ xấu gặp nhiều thách thức.

Theo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN), tỷ lệ nợ xấu và nợ xấu tiềm ẩn hiện chiếm khoảng 8% tổng dư nợ, trong đó, tỷ lệ nợ xấu nội bảng là 2%. Tổng nợ xấu nội bảng, nợ bán cho Công ty Quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam (VAMC) chưa xử lý và các khoản tiềm ẩn thành nợ xấu tăng 2,8% so với cuối năm 2020, chiếm tỷ lệ 3,66% so với tổng dư nợ.

Báo cáo tài chính của nhiều ngân hàng thương mại công bố trong quý III/2021 cho thấy, có ngân hàng tỷ lệ nợ xấu tăng 30% so với quý trước. Thống kê của 17 ngân hàng thương mại niêm yết trên sàn chứng khoán vào cuối tháng 9/2021, nợ xấu tăng 31% so với cuối năm 2019 và tỷ lệ nợ xấu tương đương 1,8%

GIẢI ĐOẠN 2021-2025:

Xử lý nợ xấu vẫn là trọng tâm của tái cơ cấu ngân hàng

□ THÀNH ĐỨC

Tái cơ cấu các tổ chức tín dụng (TCTD) là một trong những nội dung quan trọng của Kế hoạch tái cơ cấu nền kinh tế giai đoạn 2021-2025. Theo các chuyên gia, trọng tâm của tái cơ cấu các TCTD trong giai đoạn này vẫn là tập trung xử lý nợ xấu, đặc biệt là khối nợ xấu do Covid-19 gây ra.



Trọng tâm của tái cơ cấu các TCTD giai đoạn 2021-2025 là tập trung xử lý nợ xấu

Ảnh: P. TUẤN

tổng tài sản. Áp lực nợ xấu buộc các ngân hàng phải dành nguồn lực lớn cho trích lập dự phòng.

Phó Thống đốc NHNN Đào Minh Tú lý giải, đợt dịch Covid-19 kéo dài từ cuối tháng 4/2021 đến nay cùng với việc thực hiện giãn cách xã hội ở nhiều tỉnh, thành phố đã khiến

các chuỗi cung ứng bị đứt gãy, nhiều DN gặp khó khăn, không có nguồn thu để trả nợ, khiến nợ xấu phát sinh. 10 năm qua, việc xử lý nợ xấu của hệ thống ngân hàng khá vất vả. Hệ thống ngân hàng chỉ bắt đầu bớt áp lực xử lý nợ xấu từ khi có Nghị quyết số 42/2017/QH14 của

Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các TCTD (Nghị quyết 42), có hiệu lực từ ngày 15/8/2017. Nếu không xảy ra dịch Covid-19, mục tiêu kiểm soát tỷ lệ nợ xấu dưới 3% tổng dư nợ của cả hệ thống ngân hàng có thể đạt được. Tuy nhiên, nhiệm vụ này đang đứng

trước những thách thức do ảnh hưởng của dịch bệnh.

Hoàn thiện hành lang pháp lý, thúc đẩy vận hành sàn giao dịch nợ

Dự thảo Kế hoạch tái cơ cấu nền kinh tế giai đoạn 2021-2025 xác định đẩy mạnh xử lý nợ xấu (đặc biệt là nợ xấu lĩnh vực bất động sản) của các TCTD, mở rộng tín dụng với lãi suất hợp lý, duy trì tỷ lệ nợ xấu nội bảng của các TCTD ở mức dưới 3%. Đây cũng là một trong những mục tiêu của tái cơ cấu ngân hàng giai đoạn 2021-2025.

Tuy nhiên, theo TS. Nguyễn Đình Cung - nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế T.Ư (CIEM), mục tiêu duy trì tỷ lệ nợ xấu nội bảng của các TCTD ở mức dưới 3% cũng cần phải xem lại, vì nguy cơ nợ xấu gia tăng rất rõ. Hơn nữa, ông Cung cho rằng, việc xử lý nợ xấu đòi hỏi phải có đường cơ sở và mục tiêu mới, giải pháp phải khác và cần sửa rất nhiều luật lệ để hình thành thị trường mua bán nợ, nếu không, sẽ còn mất nhiều năm nói về nợ xấu.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư cũng kiến nghị, trong một số ít trường

Theo nhiều chuyên gia, Việt Nam cần tập trung thúc đẩy sự chuyển dịch từ kinh tế tuyến tính sang kinh tế tuần hoàn (KTTH). Bởi đây là hướng đi tất yếu để phá vỡ mối liên hệ lâu nay giữa tăng trưởng kinh tế và các ảnh hưởng tiêu cực tới cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm và suy thoái môi trường, nhằm thực hiện được đồng thời nhiều mục tiêu của phát triển bền vững.

Kinh tế tuần hoàn là xu hướng tất yếu

Ông Nguyễn Quang Vinh - Tổng Thư ký Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Phó Chủ tịch điều hành kiêm Tổng Thư ký Hội đồng DN vì sự phát triển bền vững Việt Nam thuộc VCCI - cho biết, KTTH là một chu trình sản xuất khép kín, có đặc tính là đưa một phần hoặc toàn bộ chất thải về vòng sản xuất cũ, tái xử lý và sử dụng lại, hoặc biến rác thải của ngành này thành nguồn nguyên vật liệu đầu vào của ngành kia. Do đó, phát triển theo mô hình KTTH đem lại rất nhiều lợi ích như góp phần giảm tiêu thụ nguyên liệu, thu hồi chất thải cho đầu vào sản xuất, giảm chi phí sản xuất cho DN, đồng thời giúp tiết kiệm tài nguyên, giảm những tác động tiêu cực đến môi trường và bảo vệ hệ sinh thái, sức khỏe con người...

Cũng theo ông Vinh, trong những năm gần đây, Việt Nam đã có nhiều nỗ lực và đã đạt được nhiều thành quả trong tiến trình

Nền kinh tế tuần hoàn giúp hiện thực hóa mục tiêu phát triển bền vững

□ DIỆU THIÊN

phát triển bền vững. Tuy nhiên, Việt Nam cũng đang phải đối mặt với lượng chất thải phát sinh ngày càng lớn trong khi nguồn nguyên liệu thô, nguyên liệu hoá thạch ngày càng cạn kiệt. Từ thực tế đó, lựa chọn nền KTTH đối với Việt Nam là yêu cầu tất yếu nhằm khắc phục hạn chế của mô hình tăng trưởng truyền thống; đồng thời giúp Việt Nam tránh lệ thuộc vào nền kinh tế bên ngoài, nhất là về nguyên liệu và nhiên liệu phục vụ sản xuất. “Việc chuyển đổi sang KTTH là cơ hội lớn để Việt Nam phát triển nhanh và bền vững, không chỉ đạt mục tiêu kinh tế, xã hội, môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, mà còn giúp đạt được các mục tiêu của Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững” - ông Vinh nhấn mạnh.

Đồng quan điểm trên, chia sẻ ví dụ về lợi ích khi hướng đến phát triển KTTH, ông Hoàng Đức Vượng - Chủ tịch Chi hội Nhựa tái sinh Việt Nam - cho biết, năm 2020, Việt Nam nhập khẩu khoảng 6 triệu tấn hạt nhựa nguyên sinh để sử dụng ở

trong nước cũng như phục vụ cho xuất khẩu, tương đương khoảng 9 tỷ USD. Theo số liệu thống kê của Bộ Tài nguyên và Môi trường, mỗi năm nước ta tiêu thụ trung bình khoảng 41kg nhựa/người, tức khoảng 3,6 triệu tấn nhựa. Trong khi đó, nếu 3,6 triệu tấn nhựa này chúng ta tái chế được khoảng 2,5 triệu tấn nhựa thì mỗi năm đất nước sẽ tiết kiệm được khoảng 3 tỷ USD, cùng với đó chúng ta sẽ tạo ra được hàng triệu việc làm và bảo vệ môi trường.

Ở cấp độ DN, bà Lê Thị Ngọc Mỹ - Giám đốc phụ trách Phát triển bền vững, Công ty Heineken Việt Nam - cho biết, việc áp dụng mô hình KTTH trong hoạt động của DN không chỉ mang lại những lợi ích kinh tế cho DN, mà còn mang lại những tác động tích cực cho môi trường. Chia sẻ thực tế tại Heineken Việt Nam, bà Mỹ cho biết, trong năm 2020, Công ty đã cắt giảm hơn 2.000 tấn khí thải CO₂ chỉ riêng nhờ việc tối ưu hóa tải trọng, sử dụng xe tải đạt chuẩn Euro IV. Hay trong khâu làm lạnh, với việc sử dụng 100% tủ lạnh xanh, Công

ty đã giảm được 65% phát thải khí CO₂; đồng thời Công ty cũng gần như không còn chất thải chôn lấp, nhờ tái sử dụng và tái chế tới 99% chất thải hoặc phụ phẩm trong sản xuất...

Xây dựng lộ trình, mô hình phát triển kinh tế tuần hoàn

Ông Mai Thế Toàn - Phó Viện trưởng Viện Chiến lược, Chính sách Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường - cho biết, việc phát triển KTTH đang được thúc đẩy bởi một số yếu tố, đó là Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII đã đề cập đến yêu cầu phát triển nền kinh tế theo hướng KTTH. Cùng với đó, một số vấn đề về phát triển KTTH đã lần đầu tiên được đưa vào Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi năm 2020, có hiệu lực vào ngày 01/01/2022), theo đó sẽ tạo khuôn khổ hành lang pháp lý cho phát triển các mô hình KTTH.

Tuy nhiên, việc phát triển KTTH ở Việt Nam vẫn còn một số thách thức. Cụ

hợp, nguồn lực nhà nước có thể được sử dụng để thực hiện các nhiệm vụ cơ cấu lại nền kinh tế, đặc biệt là việc cơ cấu lại các TCTD gắn với xử lý nợ xấu. Trong khi đó, theo các chuyên gia, việc xử lý nợ xấu giai đoạn này không chỉ cần đến nguồn lực của toàn bộ nền kinh tế mà còn cần thu hút được dòng vốn đầu tư nước ngoài.

Để ứng phó với nợ xấu gia tăng trong thời gian tới, NHNN đã điều hành tín dụng theo hướng mở rộng tín dụng đi đôi với nâng cao chất lượng, tạo điều kiện cho người dân, DN tiếp cận tín dụng nhưng không hạ chuẩn tín dụng. Ngoài ra, NHNN cũng chỉ đạo các TCTD nâng cao năng lực tài chính, đánh giá đúng các khoản nợ, đẩy mạnh việc trích lập dự phòng rủi ro. Trong trường hợp kinh doanh có lãi, NHNN khuyến khích các TCTD chia cổ tức bằng cổ phiếu để dành nguồn lực tối đa cho việc xử lý nợ xấu gia tăng.

“NHNN sẽ làm hết sức để hỗ trợ nền kinh tế cũng như hỗ trợ các đơn vị xử lý nợ xấu theo đúng quy định của pháp luật” - Phó Thống đốc Đào Minh Tú khẳng định, đồng thời nhấn mạnh thêm, đã đến lúc Chính phủ, Quốc hội nên xem xét, luật hóa nợ xấu để thực sự gỡ khó bền vững cho nền kinh tế. Tại Hội nghị sơ kết hoạt động 9 tháng năm 2021 của Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam vừa qua, đại diện các ngân hàng cũng đề nghị sớm luật hóa Nghị quyết 42 để xây dựng khuôn khổ pháp lý mới xử lý nợ xấu, tạo điều kiện cho các ngân hàng hoạt động thuận lợi, an toàn.

Mới đây, sản giao dịch nợ VAMC đã chính thức hoạt động với nhiệm vụ môi giới, tư vấn cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu mua bán các khoản nợ và tài sản bảo đảm của các khoản nợ. Mô hình này tuy mới mẻ nhưng sẽ hữu ích, nhất là trong giai đoạn nền kinh tế đang gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của Covid-19. Chính vì vậy, nhiều ngân hàng kiến nghị thúc đẩy quá trình vận hành sản giao dịch nợ VAMC cũng như hình thành thị trường mua bán nợ và xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý cho thị trường này, tạo điều kiện thuận lợi để TCTD thu hồi nợ xấu nhanh chóng, hiệu quả.■

thể, KTTH gắn với đổi mới công nghệ trong khi chúng ta là nước đang phát triển, phần lớn công nghệ lạc hậu, quy mô sản xuất nhỏ lẻ, đây là thách thức lớn cần phải vượt qua. Ngoài ra, Việt Nam còn thiếu các DN đủ năng lực về công nghệ tái chế các sản phẩm đã qua sử dụng; mặt khác khó thay đổi ngay thói quen sản xuất và tiêu dùng của toàn xã hội hiện nay đối với nhiều sản phẩm dễ sử dụng như túi ni lông, sản phẩm nhựa dùng một lần sang chỉ sử dụng những vật liệu, sản phẩm có thể tái chế, tái sử dụng...

Từ thực tế đó, để thúc đẩy phát triển KTTH trong thời gian tới, các chuyên gia cho rằng, các Bộ, ngành chức năng liên quan cần nhanh chóng hoàn thiện các văn bản hướng dẫn triển khai Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi), để các quy định về phát triển KTTH đi vào thực tế ngay khi Luật có hiệu lực. Song song với đó, Chính phủ cần sớm xây dựng lộ trình phát triển KTTH, trong đó nêu rõ các mục tiêu và các quy định cụ thể cho từng giai đoạn nhỏ.

Bên cạnh đó, các cơ quan chức năng cũng cần xây dựng, hoàn thiện các mô hình KTTH và có sự lựa chọn mô hình phù hợp cho từng ngành, lĩnh vực để triển khai thí điểm rồi nhân rộng. Đặc biệt, Nhà nước cần tạo cơ chế để hình thành động lực thị trường dựa trên các tiêu chí của hiệu quả đầu tư, khuyến khích DN đầu tư mạnh mẽ để thực hiện các mô hình KTTH, đẩy mạnh trách nhiệm xã hội của DN, mở rộng trách nhiệm của nhà sản xuất và thúc đẩy các thị trường tái chế...■

Chìa khóa giúp trẻ tăng đề kháng, ít ốm vặt

□ P.V



Ăn uống khoa học giúp trẻ khỏe mạnh, có sức đề kháng tốt

Theo các chuyên gia dinh dưỡng, chế độ ăn khoa học, lành mạnh, cung cấp đủ năng lượng, đạm, vitamin, chất khoáng, lợi khuẩn giúp trẻ tăng đề kháng và khỏe mạnh, học tập tốt hơn.

PGS.TS. Bùi Thị Nhung - Trưởng Khoa Dinh dưỡng học đường và ngành nghề, Viện Dinh dưỡng Quốc gia - cho rằng, sức khỏe ảnh hưởng không nhỏ tới kết quả học tập của trẻ. Trẻ bị thiếu hay thừa dinh dưỡng thường dễ ốm hơn các bạn bình thường. Trẻ bị thiếu vi chất dinh dưỡng hoặc thừa cân, béo phì đều có sức đề kháng kém, dễ tăng nguy cơ mắc các bệnh nhiễm khuẩn như viêm đường hô hấp, tiêu chảy. Khi trẻ bị ốm, việc hấp thu và chuyển hóa các chất dinh dưỡng kém hơn, hệ miễn dịch bị suy giảm do nhiễm khuẩn và thiếu vi chất dinh dưỡng dẫn đến sức khỏe sẽ lâu hồi phục hơn. Điều này tạo thành một vòng tròn ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và kết quả học tập.

“Thời điểm giao mùa với những sự thay đổi thất thường về thời tiết cũng là thời điểm có nhiều dịch bệnh đối với trẻ em, trẻ dễ bị ốm hơn các thời điểm khác trong năm. Nếu cơ thể trẻ không có sức đề kháng tốt, nguy cơ nhiễm bệnh và bị ốm sẽ cao hơn. Bố mẹ nên chủ động tìm các giải pháp phù hợp để giúp trẻ cải thiện sức khỏe, tình trạng dinh dưỡng, hệ miễn dịch, tăng cường sức đề kháng cho bé” - bác sĩ Nhung khuyến cáo.

Để có sức đề kháng tốt, cơ thể khỏe mạnh, tăng trưởng chiều cao tốt, bên cạnh việc vận động hằng ngày, trẻ cần có một chế độ ăn khoa học, lành mạnh “Ăn đúng và ăn đủ” theo tháp dinh dưỡng hợp lý của Viện Dinh dưỡng cho các lứa tuổi. Chế độ ăn ngoài việc cung cấp đủ năng lượng, chất đạm còn cung cấp đủ các vitamin và chất khoáng tham gia trong hệ thống miễn dịch như vitamin A, D, K, E, sắt, kẽm, selen, flavonoid và lợi khuẩn probiotic.

Đường ruột khỏe mạnh là chìa khóa cho hệ miễn dịch khỏe mạnh. Đường ruột khỏe mạnh giúp cho sự hấp thu và chuyển hóa các chất dinh dưỡng tốt hơn, cơ thể khỏe mạnh và tăng sức đề kháng. Chế độ ăn thừa đạm so với khuyến nghị, ít rau củ quả, ăn nhiều thức ăn nhanh, thức ăn không lành mạnh như: đồ chiên rán quá nhiều dầu mỡ, nước ngọt, bánh kẹo, thức ăn nhanh... cũng ảnh hưởng tới sự cân bằng của hệ vi khuẩn đường ruột.

Đường ruột khỏe mạnh khi có 85% là lợi khuẩn và 15% là hại khuẩn. Tuy nhiên, tỷ lệ này khó được cân bằng do nhiều thói quen ăn uống, sinh hoạt, môi trường, đồng thời lợi khuẩn chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn. Khi trẻ ốm, sốt, dùng kháng sinh cũng sẽ bị mất cân bằng hệ vi khuẩn đường ruột.

Chế độ ăn cân đối, hợp lý sẽ làm cho hệ vi khuẩn đường ruột cân bằng hơn. Ngoài ra, cần bổ sung lợi khuẩn

probiotic hằng ngày cho trẻ thông qua các thực phẩm lên men. So với đậu tương lên men, kim chi, dưa muối thì sữa chua là thực phẩm phù hợp nhất cho trẻ em. “Cha mẹ có thể bổ sung lợi khuẩn cho con bằng việc sử dụng sữa chua ăn, sữa chua men sống hằng ngày theo khuyến nghị sử dụng sữa và chế phẩm sữa cho người Việt Nam của Viện Dinh dưỡng Quốc gia” - bác sĩ Nhung gợi ý.

Bên cạnh đó, bố mẹ cũng cần bổ sung rau củ quả đảm bảo đủ lượng chất xơ khuyến nghị (thức ăn để nuôi dưỡng lợi khuẩn) trong bữa ăn của con. Tuy nhiên, không phải tất cả lợi khuẩn đều giống nhau và có hiệu quả như nhau, rất nhiều men lợi khuẩn sau khi được đưa vào cơ thể sẽ bị axit của dạ dày tiêu diệt. Do đó, mẹ nên lựa chọn thực phẩm cung cấp được chủng men

lợi khuẩn uy tín, ưu việt, có sức sống cao trong môi trường pH khác nghiệt.

Không chỉ hỗ trợ tiêu hóa, lợi khuẩn còn giúp tăng cường hệ miễn dịch cho trẻ, từ đó ngăn ngừa nhiều bệnh, trong đó có cúm hay các bệnh đường hô hấp khác. Một nghiên cứu của Đại học Reading (Anh) cho thấy, những người uống sản phẩm có probiotic trong vòng 4 tuần có số lượng tế bào miễn dịch cao hơn với nhóm người không uống probiotic. Nghiên cứu của Viện Dinh dưỡng Quốc gia năm 2013 cũng cho thấy, nhóm trẻ em (từ 24 - 47 tháng tuổi) sau 3 tháng sử dụng sữa chua uống men sống (Probi) có chứa lợi khuẩn L.Casei 431™ có xu hướng cải thiện nồng độ kháng thể IgA trong huyết thanh. Cụ thể, chỉ số miễn dịch IgA có xu hướng tăng hơn 30% so

với nhóm không sử dụng (tăng 19,97 mg/dL so với 14,98 mg/dL).

Năm 2011, Tập đoàn men sống châu Âu - Chr. Hansen, “cha đẻ” của L.Casei 431™ đã tìm

hiệu tác dụng của lợi khuẩn này trong việc phòng ngừa cảm cúm. Kết quả nghiên cứu với 1.100 người Đan Mạch và Đức cho thấy, việc bổ sung lợi khuẩn L.Casei 431™ hằng ngày giúp rút ngắn thời gian bị cảm cúm. Theo đó, số ngày bệnh giảm từ 8,1 ngày (đối với nhóm dùng giả dược) xuống còn 4,8 ngày (nhóm bổ sung lợi khuẩn L.Casei 431™); giảm sử dụng thuốc kháng sinh từ 38 lần xuống còn 22 lần; giảm các biện pháp chăm sóc sức khỏe tới 22% so với nhóm dùng giả dược là 28%.■



Lợi ích của việc sử dụng chủng CHR.HANSEN L.CASEI 431™

Doanh nghiệp đẩy mạnh tái cấu trúc để phục hồi và phát triển

□ THIÊN TRẦN

Tái cấu trúc để trụ vững trong khó khăn

Dịch Covid-19 đã cơ bản được kiểm soát, nền kinh tế dần mở cửa trở lại, song nhiều DN, nhất là các DN nhỏ và vừa vẫn gặp rất nhiều khó khăn, điều đó đòi hỏi các DN cần tiếp tục thực hiện tái cấu trúc để có thể tồn tại và phát triển trong bối cảnh phải sống chung với dịch bệnh.

Bình luận về câu chuyện tái cấu trúc DN, ông Tô Hoài Nam - Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Hiệp hội DN nhỏ và vừa Việt Nam - cho rằng, dịch Covid-19 được ví như một “phép thử” đối với năng lực ứng phó của DN trước biến động, khủng hoảng, cũng như đối với mô hình vận hành hiện tại của DN. Bởi lẽ, quan sát thực tế có thể thấy, thời gian qua, bên cạnh một số DN phải tạm dừng hoạt động, giải thể, thì cũng có rất nhiều DN đã linh hoạt thích ứng, tái cấu trúc hoạt động để trụ vững trong bối cảnh khó khăn. Đơn cử, nhiều DN trong lĩnh vực sản xuất được phẩm, sản phẩm vệ sinh đã tung ra thị trường rất nhiều sản phẩm hỗ trợ phòng chống dịch; hay nhiều DN trong lĩnh vực dệt may đã tập trung sản xuất khẩu trang vải kháng khuẩn, quần áo bảo hộ, bên cạnh các mặt hàng quần áo truyền thống. Bên cạnh đó, nhiều DN cũng tự làm mới những phương thức, mô hình hoạt động, kinh doanh của mình, thông qua việc ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, sử dụng các phần mềm trực tuyến để phục vụ việc quản lý, điều hành và bán hàng của DN...

Chia sẻ từ thực tế của DN, ông Nguyễn Xuân Dương - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty May Hưng

Sống chung với đại dịch được nhận định là tương lai lâu dài, DN phải tiếp tục thích nghi. Theo đó, để đáp ứng yêu cầu mới đặt ra trong bối cảnh nền kinh tế đang dần mở cửa trở lại, DN cần đẩy mạnh tái cấu trúc hoạt động sản xuất, kinh doanh, tìm cách thức quản trị mới để phục hồi và phát triển.



DN cần đẩy mạnh tái cấu trúc hoạt động sản xuất, kinh doanh, tìm cách thức quản trị mới để phục hồi và phát triển
Ảnh tư liệu

Yên cho biết, dịch Covid-19 là cơ hội để DN chuyển nhanh phương thức quản lý sang số hóa, ứng dụng nhiều công nghệ để hoạt động sản xuất, kinh doanh được vận hành một cách thông suốt. Nhờ đó, Tổng công ty và các đơn vị thành viên đã có các đơn đặt hàng đến hết quý I/2022. Cùng với đó, đối với ngành dệt may - một trong những ngành thâm dụng lao động lớn, thì sự biến động nguồn lao động trong các DN may luôn diễn ra rất khốc liệt, đặc biệt trong bối cảnh bất ổn như đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, Tổng công ty May Hưng Yên sẵn sàng tái cấu trúc nguồn nhân lực và ứng phó

với vấn đề này bằng cách chấp nhận sự biến động lao động lớn để sàng lọc, định hình đội ngũ lao động phù hợp, yêu nghề; đồng thời tạo môi trường tốt, cải thiện điều kiện làm việc, thu nhập để giữ chân những người lao động giỏi.

Cùng chung quan điểm, ông Dương Khuê - Tổng Giám đốc Tổng công ty Cổ phần Phong Phú - cũng cho biết, DN của ông đã hoàn tất số hóa toàn bộ dữ liệu quản trị trong quý II/2021. “Hiện cả nước đang bước vào giai đoạn bình thường mới, chúng tôi sẽ đánh giá toàn bộ quy trình hoạt động của DN thời gian qua. Từ đó sẽ cải tiến toàn diện công tác quản

lý, vận hành DN, nhằm phục hồi một cách nhanh nhất, cố gắng phấn đấu đạt được kết quả sản xuất kinh doanh tích cực trong năm 2021 và những năm tiếp theo” - ông Khuê chia sẻ thêm.

Doanh nghiệp cần nâng cao năng lực quản lý rủi ro

Từ thực tế về sự thành công của các DN mạnh dạn tái cấu trúc để trụ vững trong bối cảnh khó khăn, các chuyên gia cho rằng, nhìn nhận ở khía cạnh tích cực thì đại dịch Covid-19 được xem là đợt sàng lọc mạnh mẽ những DN chưa thích ứng được với môi trường biến động, khủng hoảng và có “sức

đề kháng” yếu. Do đó, tái cấu trúc DN không chỉ còn là việc “nên làm” mà là việc “phải làm” để DN xây dựng được hướng đi phù hợp cho mình trong bối cảnh phải chung sống lâu dài với dịch bệnh.

Trước yêu cầu đó, đưa khuyến nghị cụ thể cho DN, PGS,TS. Đinh Trọng Thịnh - Giảng viên cao cấp Học viện Tài chính - cho rằng, trước hết, các DN cần tái cấu trúc quy trình vận hành hoạt động sản xuất để giảm thiểu chi phí không cần thiết, nâng cao hiệu quả hoạt động của DN. Cùng với đó là đầu tư, cải tiến thiết bị để tăng năng suất lao động, trong bối cảnh nguồn cung về lao động có thể vẫn chưa ổn định trong thời gian tới.

Về mặt thị trường tiêu thụ, các DN cũng cần tái cơ cấu thị trường theo hướng hài hòa, cân bằng hơn giữa thị trường xuất khẩu và thị trường trong nước. Bởi thực tế cho thấy, khi xảy ra đại dịch Covid-19 khiến nền kinh tế toàn cầu gặp khó khăn, rất nhiều DN Việt mới quay trở lại đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước. Đây là một điểm DN cần thay đổi, vì hiện dung lượng thị trường Việt Nam tương đối lớn với gần 100 triệu dân, là “mảnh đất” màu mỡ với các DN.

Bên cạnh đó, theo bà Nguyễn Hải Hưng - Giám đốc điều hành Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, để có thể tiếp tục nâng cao khả năng thích ứng, chống chịu trước những cú sốc bên ngoài, DN cần chú trọng đến vấn đề xây dựng chiến lược quản lý rủi ro, quản lý khủng hoảng, nâng cao năng lực quản trị tài chính, quản trị dòng tiền... “Đại dịch Covid-19 là “cú huých” để các DN thay đổi tư duy nhìn nhận về khủng hoảng, từ đó có sự đầu tư, thậm chí tập trung nhiều nguồn lực hơn cho việc thiết lập khung quản trị rủi ro, quản trị khủng hoảng. Bởi đây là “vắc-xin” bảo vệ hữu hiệu cho DN trong khủng hoảng, cũng như là nền tảng để DN có thể phục hồi và quay trở lại quỹ đạo tăng trưởng” - bà Hưng nhấn mạnh.■

Hỗ trợ Việt Nam cải thiện chính sách thương mại và xúc tiến xuất khẩu

Bộ Công Thương và Cục Kinh tế Liên bang Thụy Sĩ (SECO) vừa ký kết văn bản cam kết và tiếp nhận vốn ODA không hoàn lại để triển khai Dự án hỗ trợ kỹ thuật “Chính sách thương mại và xúc tiến xuất khẩu của Việt Nam do Chính phủ Thụy Sĩ tài trợ”.

Dự án được kỳ vọng sẽ hỗ trợ Bộ Công Thương định hình Chiến lược phát triển xuất nhập khẩu của Việt Nam trong 10 năm tới; thiết lập kết nối hiệu quả giữa Chính phủ với DN trong việc xây dựng và thực thi chính sách. Đồng thời nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ hỗ trợ xuất khẩu để nâng cao sức cạnh tranh cho DN, cũng như xem xét các ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và thúc đẩy số hóa cho DN nhỏ và vừa của Việt Nam. Thời gian thực hiện Dự án từ năm 2021-2024 với tổng mức vốn 5,627 triệu Franc Thụy Sĩ (CHF), tương đương 148 tỷ đồng. Trong đó, nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Thụy Sĩ là 5 triệu CHF, tương đương 131,5 tỷ đồng; nguồn vốn đối ứng phía Việt Nam là 627.000 CHF, tương đương 16,5 tỷ đồng. **PHÚC KHANG**

VNR ký hợp tác với ILS trong lĩnh vực khai thác vận tải hàng hóa

Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (VNR) và Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại và dịch vụ quốc tế (ILS) vừa ký kết Thỏa thuận hợp tác chiến lược trong khai thác vận tải, các lĩnh vực dịch vụ và đầu tư đường sắt. Theo Thỏa thuận hợp tác, ILS sẽ kết nối để cùng VNR tiếp cận, cung cấp dịch vụ cho các đối tác, khách hàng của ILS trong nước và nước ngoài; tư vấn, đề xuất các giải pháp đầu tư và cung cấp dịch vụ sử dụng tối ưu hệ thống cơ sở hạ tầng của cả hai bên như các loại phương tiện vận tải, nhà ga, kho tàng, bến bãi, cảng, trung tâm logistics... Cụ thể, hai bên thống nhất hợp tác trong việc khai thác cung ứng dịch vụ vận chuyển hàng hóa, logistics trên các tuyến vận tải nội địa, sử dụng dịch vụ đường sắt; trên các tuyến vận tải kết hợp giữa các phương thức khác nhau, trong đó có đường sắt như: Cảng Hải Phòng - Hà Nội - Lào Cai - Vân Nam (Trung Quốc); Cảng Cái Lân - Đồng Đăng - Quảng Tây - Vân Nam; tuyến vận tải liên vận quốc tế Á - Âu khởi đầu từ ga Yên Viên qua Trung Quốc, kết nối đến các thành phố lớn tại châu Âu và ngược lại.■

THU HUYỀN

Nâng cao...

(Tiếp theo trang 2)

Để nâng cao chất lượng dạy và học trực tuyến, Trường đưa ra một số ý kiến đề xuất: Giảng viên cần trang bị kỹ năng giảng bài trực tuyến; tăng cường thời lượng trao đổi để khuyến khích học viên tự giác và hứng thú học; chủ động xây dựng phần mềm chuyên nghiệp cho dạy và học trực tuyến; đầu tư hệ thống máy chiếu, máy ghi hình, ghi âm, âm thanh, ánh sáng đạt tiêu chuẩn đối với các phòng học trực tuyến...

Tọa đàm cũng đã lắng nghe các tham luận về: Ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo trực tuyến, kinh nghiệm dạy và học online của Cơ quan Sáng kiến phát triển Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao (IDI), thực trạng đào tạo trực tuyến của KTNN và giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học trong thời gian tới.■

THUY LÊ

Ghi nhận những nỗ lực song vẫn còn nhiều nhược điểm

Đại diện Trung tâm Công nghệ thông tin (Bộ GTVT) cho biết, thời gian qua, ngành GTVT đã có nhiều nỗ lực ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số. Công Dịch vụ công của Bộ GTVT đã cung cấp 240 dịch vụ công, trong đó, dịch vụ mức độ 3 đạt 28,75%, dịch vụ mức độ 4 đạt 71,25%; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến chiếm khoảng 52% tổng số hồ sơ thực hiện. Đồng thời, ngành đã xây dựng được 4 cơ sở dữ liệu nền tảng dùng chung về kết cấu hạ tầng giao thông, quản lý phương tiện, quản lý người điều khiển phương tiện và quản lý DN hoạt động trong lĩnh vực GTVT. Ngành cũng triển khai được nhiều ứng dụng CNTT phục vụ quản lý, điều hành chuyên ngành thuộc lĩnh vực đường bộ, hàng không, hàng hải, đường thủy nội địa, đường sắt, đăng kiểm...

Mặc dù đã có nhiều nỗ lực, tuy nhiên, Bộ trưởng Bộ GTVT Nguyễn Văn Thể thừa nhận, việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vẫn có nhiều nhược điểm. Các vấn nạn như: tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông tuy đã giảm nhưng chưa bền vững và chưa có sự tham gia tích cực của các giải pháp công nghệ tiên tiến; các khâu, các lĩnh vực vận hành, giám sát, hậu kiểm chưa thực sự hiện đại nên hiệu quả vẫn chưa tương xứng.

“Có thể nói, nhận thức về triển khai Chính phủ điện tử chưa đồng đều giữa các đơn vị thuộc Bộ; nguồn lực dành cho xây dựng, triển khai các hệ thống CNTT còn hạn chế; ứng dụng và dữ liệu chỉ mới đáp ứng mục tiêu quản lý của Bộ GTVT, mà chưa được kết nối với các Bộ, ngành, địa phương để dùng chung. Hơn nữa, vấn đề về an toàn thông tin mạng, an ninh thông tin luôn thường trực, nhất là các hệ thống quản lý, điều hành, giám sát phương tiện” - Bộ trưởng nhấn mạnh.

Cơ hội đột phá cho ngành giao thông

GTVT là 1 trong 8 lĩnh vực hàng đầu được Đảng và Nhà nước ưu tiên thực hiện chuyển đổi số. Trong đó, giai đoạn 2021-2025, chuyển đổi số ngành GTVT tập trung ở 6 nội dung: xây dựng khung kiến trúc tổng thể giao thông thông minh; xây dựng

Thúc đẩy chuyển đổi số ngành giao thông vận tải

LÊ HÒA

Chuyển đổi số sẽ giúp ngành giao thông vận tải (GTVT) chuyển biến mạnh mẽ và đột phá trong việc thực hiện mục tiêu chiến lược của ngành. Tuy nhiên, hiện nay, việc chuyển đổi số trong lĩnh vực GTVT vẫn còn nhiều nhược điểm, chưa giúp ngành phát huy hết thế mạnh và tiềm năng, cũng như vị thế một ngành mũi nhọn của đất nước.



Chuyển đổi số sẽ giúp ngành GTVT chuyển biến mạnh mẽ và đột phá trong việc thực hiện mục tiêu chiến lược của ngành

Ảnh: P. TUẤN

cơ sở dữ liệu toàn ngành; xây dựng dashboard (bảng điều khiển dữ liệu để quản lý thông tin trực quan) phát triển ngành; bảo đảm an toàn, an ninh mạng; phát triển các DN công nghệ số; tìm kiếm các giải pháp đổi mới từng bài toán, vấn đề cụ thể được đặt ra.

Nhấn mạnh tầm quan trọng của chuyển đổi số đối với ngành GTVT, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông (TT&TT) Nguyễn Mạnh Hùng cho rằng, ứng dụng CNTT sẽ giải được nhiều vấn đề hiện nay, như thúc đẩy giao thông thông minh, giảm tắc đường, tối ưu hóa vận hành, giảm chi phí, hạn chế tai nạn giao thông. Trong đó, cơ sở dữ liệu lớn (Big Data) có thể lưu trữ,

xử lý được dữ liệu rất lớn, nhanh với giá rất rẻ. Công nghệ IOT (Internet vạn vật) đo đạc, thu thập dữ liệu như cảm biến mặt đường, truyền dữ liệu về trung tâm để thông báo cho người lái xe về chỗ có thể đỗ xe... “Đối với các dự án liên quan đến chuyển đổi số mà Bộ GTVT vẫn còn nhiều băn khoăn, trăn trở, Bộ TT&TT sẵn sàng hỗ trợ, đồng hành trong giai đoạn đầu. Sau này, khi mọi việc đã hoạt động tốt, suôn sẻ sẽ chuyển giao cho Bộ GTVT vận hành” - Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng đề xuất.

Đại diện các tập đoàn, công ty công nghệ cam kết đồng hành và sẵn sàng cung cấp các giải pháp công nghệ để hỗ trợ ngành GTVT thực hiện các bài toán về

quản lý, chi phí trong quá trình chuyển đổi số. Chủ tịch Tập đoàn Viễn thông Quân đội (Viettel) Lê Đăng Dũng cho biết, những năm qua, DN này đã phát triển và khai thác hiệu quả các nền tảng công nghệ như: Big Data, IOT, thanh toán số, điện toán đám mây... Các nền tảng này sẽ giúp ngành GTVT nhanh chóng triển khai lập các cơ sở dữ liệu quốc gia một cách thông minh, liên thông dữ liệu, phục vụ công tác quản lý điều hành của lãnh đạo Bộ cũng như kết nối với Chính phủ. Với năng lực tài chính, Viettel sẵn sàng phối hợp với ngành GTVT triển khai thí điểm các dự án giải pháp công nghệ chuyển đổi số, thiết bị và triển khai trong thực tế; cung cấp các giải pháp về nguồn vốn như: đầu tư công, xã hội hóa, cũng như tiếp cận các nguồn tài chính.

Trong khi đó, Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam Nguyễn Nam Long chia sẻ, giao thông là huyết mạch của một đô thị hay một quốc gia, gắn liền với phát triển kinh tế - xã hội, tác động trực tiếp đến người dân. Để thực hiện được mục tiêu chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 và phát triển phù hợp với xu thế trên nền tảng số, ngành GTVT nên thực hiện đồng bộ việc phục vụ người tham gia giao thông và công tác điều hành giao thông; cần đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số mua vé tự động, thanh toán online. Đặc biệt, ngành GTVT cần ưu tiên và tạo ra hệ thống thông tin thông minh kết nối với người điều khiển phương tiện giao thông, hỗ trợ văn hóa giao thông và hỗ trợ quá trình khai thác điều hành hệ thống giao thông công cộng một cách linh hoạt, chủ động và chống ùn tắc... Do vậy, cần ưu tiên kết nối liên thông các loại hình vận tải giúp cho người dân, DN khi tham gia giao thông, vận chuyển hàng hóa, mua vé trả phí cho tất cả các loại hình phương tiện được dễ dàng.■

Trung tâm điều hành triển khai hóa đơn điện tử sẽ hoạt động 24/24

Tổng cục Thuế vừa đưa vào vận hành Hệ thống “Trung tâm điều hành triển khai hóa đơn điện tử” (Hệ thống) áp dụng hóa đơn điện tử (HĐĐT) giai đoạn 1 tại 6 tỉnh, thành từ trung tuần tháng 11/2021.

Giai đoạn 1 thực hiện HĐĐT tại 6 tỉnh, thành phố (Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng, Quảng Ninh, Bình Định và Phú Thọ) nhưng số DN tại 6 tỉnh, thành này chiếm khoảng 60% tổng số DN đang hoạt động và chiếm đến 70% hóa đơn của cả nước.

7 Trung tâm thuộc Hệ thống phải đảm bảo thông suốt, trực tuyến, kịp thời trao đổi, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, giải pháp thực hiện, điều phối các hoạt động, đề xuất các biện pháp thực hiện tốt nhiệm vụ, đúng tiến độ, kế hoạch. Trung tâm đảm bảo thường trực đường dây nóng 24/24; tổ chức tiếp nhận và kịp thời hỗ trợ, xử lý các yêu cầu phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện HĐĐT của người nộp thuế; theo dõi, giám sát hoạt động của hệ thống HĐĐT đảm bảo liên tục, ổn định...
M. ANH

Kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 510 tỷ USD nhưng vẫn thâm hụt 2,45 tỷ USD

Tổng cục Hải quan cho biết, nửa đầu tháng 10, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu cả nước đạt hơn 26 tỷ USD, giảm khoảng 3 tỷ USD so với nửa cuối tháng 9/2021. Trong đó, xuất khẩu đạt 13,16 tỷ USD, nhập khẩu đạt xấp

xi 13 tỷ USD. Nửa đầu tháng 10, Việt Nam xuất siêu gần 200 triệu USD.

15 ngày đầu tháng 10 có 4 nhóm hàng xuất khẩu đạt kim ngạch từ 1 tỷ USD trở lên, gồm: điện thoại và linh kiện (gần 2,5 tỷ USD); máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện (1,75 tỷ USD); máy móc, thiết bị (1,73 tỷ USD); dệt may (1,25 tỷ USD). Trong khi đó, nhập khẩu có 2 nhóm hàng đạt kim ngạch “tỷ đô” là: máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện (gần 3,2 tỷ USD); máy móc, thiết bị (1,8 tỷ USD).

Tính chung từ đầu năm đến ngày 15/10, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu cả nước đạt hơn 510 tỷ USD. Trong đó, xuất khẩu đạt 254 tỷ USD, nhập khẩu đạt 256,45 tỷ USD. Như vậy, tính từ đầu năm, cán cân thương mại của nước ta vẫn bị thâm hụt 2,45 tỷ USD.
THUYỀN ANH

Quyết liệt khắc phục nguy cơ thiếu điện

Bộ Công Thương vừa có văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình cung ứng điện và đưa ra 5 giải pháp chính nhằm đảm bảo cung cấp điện trong năm 2022 và các năm tiếp theo.

Trong đó, giải pháp quan trọng là rà soát các dự án điện đang xây dựng và đưa vào vận hành trong giai đoạn 2021-2025, đưa ra các giải pháp nhằm đảm bảo tiến độ đề ra, chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong đầu tư xây dựng, vận hành các công trình nguồn và lưới điện. Bộ Công Thương dự kiến tổng công suất nguồn mới bổ sung năm 2022 đạt 3.164MW, bao gồm 1.930MW nhiệt

điện, 1.244MW thủy điện. Bộ cũng đang chỉ đạo Tập đoàn Dầu khí thúc đẩy Dự án Nhiệt điện Thái Bình 2 (1200MW) hòa lưới điện tổ máy số 1 vào tháng 5/2022. Cùng với đó là các giải pháp: rà soát các dự án có khả năng sớm đưa vào vận hành để tăng khả năng cấp điện từ nay đến năm 2025; khẩn trương triển khai xây dựng các đường dây, trạm biến áp giải tỏa công suất các dự án hiện hữu, nhất là các công trình năng lượng tái tạo; chỉ đạo Tập đoàn Điện lực đẩy nhanh tiến độ đàm phán, ký kết và triển khai thực hiện các hợp đồng nhập khẩu điện từ Trung Quốc, Lào...
H.THỎAN

Sản lượng vận chuyển nội địa qua sân bay Nội Bài tăng đáng kể

Thông tin từ Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, kể từ ngày 21/10/2021, khi đường bay Hà Nội - TP. HCM, Hà Nội - Đà Nẵng và ngược lại được tăng tần suất bay theo quyết định của Bộ Giao thông vận tải, sản lượng vận chuyển nội địa qua Cảng đã tăng trưởng đáng kể. Cụ thể, sản lượng cất hạ cánh nội địa trung bình giai đoạn 1 (từ ngày 10 - 20/10/2021) chỉ có 26 lượt chuyến/ngày đã tăng lên trung bình 69 lượt chuyến/ngày vào giai đoạn 2 (từ ngày 21 - 25/10/2021); sản lượng hành khách nội địa từ trung bình 1.254 lượt khách/ngày lên 4.400 lượt khách/ngày. Đáng chú ý, tại một một số thời điểm trong ngày, sản lượng chuyến bay và hành khách tăng cao (chỉ tính từ 12h00 - 14h00 ngày 26/10 đã có 11 chuyến bay đi nội địa với khoảng 1.500 - 1.800 khách).■
LÊ HÒA

Tin tức

Đề xuất kéo dài thời gian làm việc đối với giảng viên đại học

Bộ Giáo dục và Đào tạo đang lấy ý kiến góp ý về Dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học, trong đó đề xuất kéo dài thời gian làm việc đối với giảng viên đủ tuổi nghỉ hưu.

Theo Dự thảo, giảng viên có chức danh, trình độ giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ đang công tác tại cơ sở giáo dục đại học được kéo dài thời gian làm việc kể từ khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định, nếu có đủ sức khỏe, tự nguyện xin kéo dài thời gian làm việc. Thời gian làm việc kéo dài do cơ sở giáo dục đại học quyết định. Trong thời gian làm việc kéo dài, giảng viên được xác định là giảng viên cơ hữu của cơ sở giáo dục đại học, được hưởng lương và các chính sách, chế độ khác theo quy định đối với giảng viên; được đề nghị nghỉ hưu theo quy định nếu có nhu cầu.

N.LỘC

Đại học Quốc gia Hà Nội sắp đưa sinh viên lên học tập tại cơ sở Hòa Lạc

Tháng 9/2022, Đại học Quốc gia Hà Nội sẽ đủ điều kiện để đón sinh viên đến học tập tại Hòa Lạc (TP. Hà Nội). Trường ưu tiên đón sinh viên tuyển sinh mới vào năm 2022 ở một số lĩnh vực về: kỹ thuật công nghệ, khoa học xã hội và kinh tế, luật...

Đây là thông tin được đưa ra sau buổi làm việc về kế hoạch đưa sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội lên học tập tại cơ sở Hòa Lạc của Ban Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội với lãnh đạo một số đơn vị trực thuộc. Những năm tiếp theo, Đại học Quốc gia Hà Nội sẽ căn cứ vào diện tích xây mới thực tế để tăng quy mô đào tạo tại Hòa Lạc nhằm giảm sự quá tải tại nội thành Hà Nội. Dự án đầu tư xây dựng Đại học Quốc gia Hà Nội tại Hoà Lạc bao gồm 21 dự án thành phần với quy mô khoảng 65.000 học sinh, sinh viên.

LỘC NGUYỄN

Tăng cường phòng, chống HIV/AIDS trong bối cảnh đại dịch Covid-19

Đây là chủ đề của Tháng Hành động quốc gia phòng, chống HIV/AIDS năm 2021 (10/11 - 10/12) được Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm phát động trong cả nước.

Trong Tháng Hành động, Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm đề nghị các địa phương tăng cường các hoạt động truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng và trên nền tảng mạng xã hội để hưởng ứng Tháng Hành động. Các Bộ, ngành, địa phương tăng cường cung cấp thông tin cho các phóng viên báo chí, cộng tác viên về phòng, chống HIV/AIDS và tình hình dịch của địa phương; các mô hình, sáng kiến và các dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS mà các địa phương đang cung cấp; tổ chức các sự kiện, hội nghị, hội thảo chuyên môn và khoa học về HIV/AIDS theo hình thức trực tuyến hoặc trực tuyến kết hợp trực tiếp...

Đ. KHOA

Chi trả kịp thời phụ cấp cho cán bộ y tế, tình nguyện viên chống dịch Covid-19

Trước phản ánh của đại biểu Quốc hội về việc chậm trả phụ cấp phòng, chống dịch Covid-19 cho cán bộ, nhân viên y tế, người lao động, các tình nguyện viên hỗ trợ các tỉnh chống dịch, Bộ Y tế vừa có văn bản đề nghị Sở Y tế các tỉnh, thành phố khẩn trương rà soát, báo cáo UBND cấp tỉnh cấp kinh phí và thực hiện chi trả phụ cấp phòng, chống dịch Covid-19 kịp thời cho cán bộ, nhân viên y tế, người lao động, các tình nguyện viên tham gia phòng, chống dịch Covid-19 (kể cả viên chức, người lao động, tình nguyện viên của các cơ sở khác đến tăng cường). Trường hợp cơ quan, đơn vị quyết định huy động (cử) người hỗ trợ tham gia công tác phòng, chống dịch tự đảm bảo nguồn kinh phí chi trả từ nguồn thu hợp pháp và nguồn huy động đóng góp của các tổ chức, cá nhân thì đơn vị được giao chủ trì phòng, chống dịch Covid-19 không phải chi trả.■

Đ. KHOA

Nhiều địa phương ở phía Nam đã sẵn sàng

Trường Tiểu học Thanh An và Trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Thanh An (huyện Cần Giuộc, TP. HCM) là hai trường học đầu tiên của TP. HCM - địa phương bị ảnh hưởng nặng nề nhất bởi dịch bệnh của cả nước - cho phép học sinh học

cấp độ dịch của từng địa bàn cấp xã, huyện, tỉnh theo nguyên tắc khu vực nào kiểm soát được dịch thì cho học sinh trở lại trường. Trong đó, ba khu vực có thể cho phép học sinh đến trường học trực tiếp, gồm: các địa bàn được xác định dịch ở cấp độ 1 và cấp độ 2 (nguy cơ thấp và trung bình); địa bàn được xác định dịch ở cấp độ 3

dự phòng án tổ chức dạy học phù hợp tình hình mới với mục tiêu vừa bảo đảm an toàn sức khỏe cho học sinh, giáo viên, vừa bảo đảm chất lượng dạy học.

Trong đó, việc xem xét cho học sinh đến trường cần căn cứ nhiều yếu tố, như đánh giá của cơ quan chức năng về mức độ dịch Covid-19 tại

ĐƯA HỌC SINH VÙNG AN TOÀN TRỞ LẠI TRƯỜNG:

Thích ứng với trạng thái “bình thường mới”

□ *Bài và ảnh:* NGUYỄN LỘC

Tình hình dịch bệnh đang được kiểm soát, hầu hết các địa phương đã lên kế hoạch cho học sinh đến trường, trong đó có nhiều địa phương từng trong tâm dịch Covid-19. Việc cho học sinh đến trường học trực tiếp tại những khu vực an toàn đang trở thành yêu cầu bức thiết để đảm bảo chất lượng dạy và học, đồng thời giảm nguy cơ ảnh hưởng tới sức khỏe của học sinh khi phải tiếp xúc với các thiết bị điện tử trong thời gian dài học trực tuyến, truyền hình.

tập trực tiếp tại trường, kể từ ngày 20/10. Theo Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) Thành phố, đối với các cơ sở giáo dục khác, Thành phố đang tính toán phương án mở cửa trường học để học sinh học trực tiếp ở vùng an toàn ngay trong học kỳ 1 với quy mô phù hợp, thay vì phương án ban đầu là bắt đầu học từ học kỳ 2.

Ngoài các trường thuộc khu vực an toàn của một số địa phương từng trong tâm dịch đã cho phép học sinh học trực tiếp từ giữa tháng 10 như Cà Mau, Tây Ninh..., nhiều địa phương khác cũng có kế hoạch cụ thể cho học sinh trở lại trường. Theo đó, TP. Đà Nẵng dự kiến cho các lớp 1, lớp 9 và lớp 12 đi học trở lại từ ngày 01/11, các nhóm lớp còn lại, học sinh mầm non sẽ đi học từ ngày 08/11. Đồng Nai cũng đưa ra lộ trình dự kiến cho học sinh trở lại trường đi học bình thường từ ngày 01/11 đối với giáo dục phổ thông; học sinh mầm non từ ngày 01/12. Việc tổ chức cho học sinh đến trường được bố trí phù hợp với tình hình dịch bệnh và đảm bảo các quy định phòng, chống dịch...

Có thể thấy, việc chuyển đổi hình thức dạy và học tại một số địa phương vừa qua chính là nhằm hiện thực hóa Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ Quy định tạm thời “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19”, từng bước đưa cuộc sống, trong đó có hoạt động giáo dục, trở về trạng thái “bình thường mới”. Đây cũng là tinh thần chung được toàn ngành giáo dục triển khai, trên cơ sở bám sát nội dung Nghị quyết.

Mới đây, sau khi tham khảo ý kiến của Bộ Y tế, Bộ GD&ĐT đã ban hành Công văn gửi UBND các tỉnh, thành phố về việc tổ chức hoạt động dạy học trực tiếp tại các cơ sở giáo dục. Theo Bộ GD&ĐT, việc cho phép tổ chức dạy học trực tiếp được xem xét dựa trên kết quả phân loại, xác định



Cần tận dụng thời gian “vàng” cho học sinh vùng an toàn đến trường

(nguy cơ cao) sẽ tổ chức dạy học trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

Thích ứng với trạng thái “bình thường mới”

Khẳng định sẵn sàng cho học sinh tại các khu vực an toàn đến trường, lãnh đạo Sở GD&ĐT TP. HCM cũng nhấn mạnh, những trường thực hiện thí điểm mở cửa đầu tiên cần hết sức thận trọng. Các trường cần căn cứ theo Bộ tiêu chí an toàn trường học do UBND Thành phố ban hành để đối chiếu, rà soát; đảm bảo thực hiện nghiêm quy định phòng, chống dịch... Bên cạnh đó, ngay cả khi trường học mở cửa, học sinh học trực tiếp thì việc dạy và học trên internet, truyền hình vẫn là một phương thức dạy học chính thức mà các trường cần duy trì.

Tại TP. Hà Nội, theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và kết quả đánh giá, phân loại vùng dịch của Sở Y tế Thành phố thì 100% xã, phường, thị trấn đủ điều kiện cho học sinh đi học trực tiếp. Tuy nhiên, ngành giáo dục Thủ đô vẫn tỏ ra thận trọng. Theo ông Trần Thế Cương - Giám đốc Sở GD&ĐT Hà Nội, hiện Sở đang xây

từng địa bàn và văn bản của Bộ GD&ĐT hướng dẫn về việc tổ chức hoạt động dạy học trực tiếp. Từ các yếu tố này, Sở mới có thể xây dựng phương án tổ chức dạy học phù hợp, an toàn và trình UBND Thành phố quyết định.

Đề cập đến việc nhiều địa phương từng là tâm dịch hoặc có trạng thái dịch như TP. Hà Nội, song đã linh hoạt tổ chức cho học sinh đến trường và đảm bảo an toàn, TS. Lê Viết Khuyến - nguyên Vụ phó Vụ Giáo dục Đại học (Bộ GD&ĐT) - cho biết, trước đây, khi Hà Nội thực hiện giãn cách xã hội, việc đóng cửa trường học, ưu tiên phòng, chống dịch là bắt buộc. Nay, Hà Nội đã “mở cửa” rất nhiều hoạt động, do đó, cần có phương án cho học sinh các vùng an toàn được đến trường thay vì đóng cửa toàn bộ trường học. “Những hệ lụy của học trực tuyến mang lại là rất rõ, việc xem xét đưa học sinh dần quay trở lại trường học lúc này là điều cấp thiết, song các trường cần có lộ trình phù hợp thực tế với tinh thần đảm bảo an toàn tối đa cho thầy và trò” - TS. Lê Viết Khuyến nhấn mạnh.■

Tin vắn

- Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa chỉ đạo các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu đề xuất của Cộng đồng DN kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục mầm non tại TP. HCM về chính sách hỗ trợ đặc biệt cho người lao động và DN hoạt động trong lĩnh vực giáo dục mầm non tư thục trong bối cảnh khó khăn do dịch Covid-19.
- Chủ trì cuộc họp trực tuyến với lãnh đạo Bộ Văn

hóa, Thể thao và Du lịch cùng một số địa phương về phương án đón khách du lịch quốc tế trong tình hình mới, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam nhấn mạnh, lộ trình mở cửa, phục hồi các hoạt động du lịch quốc tế khẩn trương, nhưng phải bảo đảm đầy đủ các quy định, triển khai khoa học, an toàn.

- Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Hội đồng Giáo sư Nhà nước Nguyễn Kim Sơn vừa ký quyết định thành lập 28 hội đồng giáo sư ngành, liên ngành năm 2021.■

PHÓ HIẾN

Tin tức

Kêu gọi minh bạch trong kiểm toán

Theo một báo cáo mới từ Tổ chức Minh bạch quốc tế, tình trạng gian lận trong hoạt động kiểm toán ngày càng phổ biến trong ngành dệt may trên phạm vi toàn thế giới. Báo cáo cũng nêu ra một số vấn đề tại các DN toàn cầu như tình trạng lạm dụng lao động, môi trường làm việc không đảm bảo... Tổ chức này đang kêu gọi các tập đoàn, DN toàn cầu khẩn trương cải cách hoạt động, đặt tính minh bạch lên hàng đầu.
(Theo ecotextile)

Zimbabwe: Đối mặt với nạn tham nhũng

Nhiều năm nay, Tổng Kiểm toán Zimbabwe đã công bố những báo cáo kiểm toán chỉ ra hàng loạt vụ tham nhũng lớn tại các cơ quan, tổ chức, DNNN. Do đó, Chính phủ nước này đã thành lập các ủy ban liên chính tại các tổ chức công nhằm ngăn chặn tình trạng tham nhũng, góp phần thúc đẩy công tác quản trị. Tổng Kiểm toán cho rằng, nếu không sớm hành động, nước này sẽ phải đối mặt với nhiều vấn nạn khác.
(Theo The Herald)

Kenya: Hàng loạt sai phạm tại Tập đoàn Điện lực

Tổng Kiểm toán Kenya mới đây đã công bố một báo cáo chỉ ra những phát hiện đáng báo động tại Tập đoàn Điện lực Kenya. Tập đoàn này đang đối mặt với nhiều bê bối: tài sản bị đánh cắp thường xuyên, các khoản chi ngân sách bừa bãi mất kiểm soát, công tác mua sắm công dễ xảy ra nhiều sai phạm... Trước tình trạng này, nhiều tổ chức đang xem xét trì hoãn tiền hỗ trợ và cho vay khiến Tập đoàn có thể rơi vào tình cảnh khó khăn.
(Theo Nation)

Tin vắn

>>> Ngày 26/10, cuộc họp lần thứ 2 của Nhóm công tác về tác động của khoa học và công nghệ đối với kiểm toán của Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao đã diễn ra theo hình thức trực tuyến.
(Theo INTOSAI)

>>> Hội đồng Nghệ thuật quốc gia Nam Phi mới tiến hành cuộc kiểm toán để xem xét hoạt động của Bộ Thể thao, Nghệ thuật và Văn hóa.
(Theo allafrika)

>>> Báo cáo kiểm toán năm tài chính 2019 của Nigeria chỉ ra rằng, khoảng 77 công ty dầu khí tại đây đang nợ Chính phủ gần 6,5 tỷ USD.
(Theo This Day)
YẾN NHI

AUSTRALIA:

Khắc phục thiếu sót, nâng cao khả năng ứng phó rủi ro thiên tai

THANH XUYỀN

Mới đây, Văn phòng Kiểm toán bang New South Wales đã hoàn thành cuộc kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động của Sở Kế hoạch, Công nghiệp và Môi trường (DPIE) trong việc hỗ trợ các cơ quan nhà nước quản lý và ứng phó với các rủi ro do biến đổi khí hậu gây ra.

Những thiếu sót cần khắc phục

Năm 2016-2017, chính quyền Bang đưa ra cam kết sẽ thực hiện một kế hoạch hành động kết nối các cơ quan của Bang, hỗ trợ họ trong công tác quản lý rủi ro, đánh giá tác động của khí hậu và đưa ra các kế hoạch đối phó, phản ứng kịp thời giúp giảm thiểu tác động của tình trạng biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, Văn phòng Kiểm toán chỉ ra rằng, những năm qua, DPIE chưa phát huy hết khả năng trong quá trình hỗ trợ các ban, ngành, địa phương và các cơ quan khác, chưa giúp chính quyền Bang thực hiện cam kết trên.

Công tác truyền thông giúp phổ biến thông tin về tình hình khí hậu, đưa ra những dự báo, rủi ro và tuyên truyền cộng đồng nâng cao ý thức bảo vệ môi trường được đánh giá là rất quan trọng. Tuy nhiên, DPIE đã rất lơ là nhiệm vụ này và không xem xét để đưa ra những cách tiếp cận mới mẻ, hiệu quả. Hậu quả là, chỉ 3 trong số 13 cơ quan nhà nước nhận được sự hỗ trợ phát triển kế hoạch thích ứng với rủi ro.

Trong những năm qua, DPIE bị chỉ trích đã không đưa ra những đánh giá về thực trạng, hướng dẫn giải pháp giúp hạn chế tình trạng phát thải khí nhà kính, cũng như chưa cung cấp các kịch bản đối phó với tình trạng này. Các kế hoạch truyền thông của Sở về dự báo khí hậu chưa đầy đủ, các phương pháp tuyên truyền cũng không được vạch ra từ năm 2014 tới nay. Giữa năm 2020, Sở đã đưa ra một kế hoạch truyền thông tổng thể về công tác đối phó với biến đổi khí hậu, tuy nhiên lại không đưa ra chi tiết về thời gian thực hiện và trách nhiệm của từng bộ phận, cũng như không tiến hành đào tạo nhân viên thực hiện kế hoạch này.

DPIE cũng không coi trọng vai trò tuyên truyền về công tác sử dụng đất, nước, năng lượng và các nguồn tài nguyên



Biến đổi khí hậu có thể gây ra tình trạng lũ lụt nghiêm trọng Ảnh: thefifthstate

khác giúp các cơ quan nhà nước chủ động hơn khi cần đối phó với tình trạng biến đổi khí hậu. Điều này dẫn đến những yếu kém trong hệ thống quy hoạch của Bang, khiến nhiều cơ quan khác cũng coi thường những rủi ro do biến đổi khí hậu gây ra.

Khuyến nghị cụ thể cho từng giai đoạn

Theo Ủy ban liên Chính phủ về biến đổi khí hậu, mỗi thập kỷ trôi qua, nhiệt độ của trái đất lại tăng cao hơn. Thời tiết trên khắp nước Australia cũng ngày càng khắc nghiệt, nhiệt độ tăng lên đồng nghĩa với việc các vụ cháy nghiêm trọng tăng lên, mực nước biển dâng cao tăng nguy cơ ngập lụt, gây thiệt hại cho cơ sở hạ tầng và cộng đồng người dân vùng ven biển; biến đổi khí hậu làm hư hại và gián đoạn cơ sở hạ tầng giao thông, thông tin liên lạc...

Bang New South Wales sở hữu khoảng 365 tỷ USD tài sản (tính đến tháng 6/2020), trong đó hơn 180 tỷ USD nằm trong các cơ sở hạ tầng chính như đường bộ và đường sắt. Những rủi ro khí hậu có thể ảnh hưởng trực tiếp đến tài sản và hoạt động của các cơ quan khiến ngân sách tốn nhiều khoản chi phí lớn. Kho bạc Nhà nước Bang ước tính, chi phí liên quan đến công tác khắc phục hậu quả thiên tai do biến đổi khí hậu sẽ tăng gấp 3 lần mỗi năm từ năm 2061.

Trước thực trạng trên, Báo cáo kiểm toán đã đưa ra nhiều khuyến nghị cụ thể

theo từng giai đoạn dành cho DPIE. Từ nay đến tháng 12/2021, DPIE cần tăng cường hợp tác với các cơ quan khác, đẩy mạnh phối hợp để hoàn thành tốt công tác quản lý rủi ro giúp hạn chế tối đa thiệt hại. Bên cạnh đó, Sở cần xây dựng kế hoạch đào tạo nhằm nâng cao năng lực của đội ngũ nhân sự song song với việc hoàn thiện các kế hoạch hành động và hướng dẫn cụ thể cho các cơ quan.

Báo cáo kiểm toán vạch ra những mục tiêu đến tháng 12/2022 cho DPIE như: tăng cường công tác quản lý rủi ro bằng cách xây dựng một mô hình theo dõi sự biến đổi khí hậu cho từng khu vực, thường xuyên cập nhật thông tin lên mạng internet; vạch ra và thực hiện các mục tiêu chiến lược trong kế hoạch thích ứng với rủi ro của từng cơ quan. Tổng Kiểm toán cho rằng, DPIE cần tăng cường công tác giám sát hoạt động quản lý rủi ro của Sở và các cơ quan khác, cần tiến hành các cuộc khảo sát định kỳ 3 năm để kiểm tra tiến độ, hiệu quả áp dụng các mô hình trên.

Đối với kế hoạch đến tháng 6/2023, DPIE được yêu cầu cung cấp chương trình hành động thích ứng với tình trạng biến đổi khí hậu cho toàn Bang, bao gồm việc hỗ trợ các cơ quan quản lý rủi ro khí hậu, góp phần giúp chính quyền Bang thực hiện các cam kết đã đưa ra.

(Theo audit.nsw.gov.au và tổng hợp)

TỔNG CỤC HẢI QUAN MALAYSIA:

Hệ thống thông tin hoạt động không hiệu quả

trong nhiều năm qua. Tuy nhiên, Tổng Kiểm toán cho biết, nhiều khoản chi trong quá trình xây dựng Hệ thống trị giá 64,89 triệu Ringgit Malaysia (RM), tương đương 15,7 triệu USD, không thể xác minh được vì không có đầy đủ tài liệu, chứng từ hợp lệ. Các tài liệu như biên bản cuộc họp để xác nhận việc phê duyệt các yêu cầu thanh toán cũng bị thiếu. Việc này dẫn đến tình trạng nhiều khoản thanh toán bừa bãi, không tuân thủ các hướng dẫn của Kho bạc

Nhà nước, trong đó quy định rằng tất cả chứng từ giấy hoặc chứng từ điện tử phải có đầy đủ các tài liệu đi kèm.

Tổng Kiểm toán cho biết thêm, việc phát triển hệ thống uCustoms đã không thể hoàn thành theo kế hoạch đề ra. Cụ thể, uCustoms phải được hoàn thành trong vòng 24 tháng, kể từ ngày 25/10/2013 đến 24/10/2015. Tuy nhiên, đến nay, sau hơn 7 năm thực hiện, với việc thay đổi 5 nhà thầu, dự án vẫn chưa hoàn thiện. Các nghiên cứu,

điều tra cần thiết cũng không được thực hiện trước khi triển khai dự án xây dựng Hệ thống uCustoms. Việc phát triển và thử nghiệm các ứng dụng cũng không được thực hiện trong quá trình phát triển Hệ thống gây ra nhiều thiếu sót trong quá trình sử dụng sau đó.

Báo cáo kiểm toán đã đưa ra một số khuyến nghị tới Tổng cục Hải quan Malaysia để xem xét, đánh giá lại hiệu quả hoạt động của Hệ thống hiện tại, cũng như phương án phát triển một hệ thống

mới nếu cần để tránh tình trạng lãng phí ngân sách kéo dài thêm.

Đặc biệt, Tổng Kiểm toán khuyến nghị Tổng cục Hải quan cần cập nhật và lưu trữ các tài liệu của quá trình xây dựng và phát triển Hệ thống để hỗ trợ các hoạt động trong tương lai một cách hiệu quả và toàn diện. Ngoài ra, Hệ thống thông tin phải đảm bảo nguyên tắc bảo mật tuyệt đối dữ liệu của Chính phủ.

(Theo malaymail)
TUỆ LÂM

Vừa qua, Tổng Kiểm toán Malaysia đã công bố Báo cáo kiểm toán cho năm tài chính 2019. Báo cáo lên án việc quản lý, sử dụng ngân sách để xây dựng và phát triển Hệ thống thông tin của Tổng cục Hải quan (uCustoms) đã để xảy ra nhiều sai phạm gây lãng phí ngân sách.

Mục tiêu của việc phát triển hệ thống uCustoms là nâng cao hiệu quả của các dịch vụ hải quan cũng như đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế thông qua một cổng thông tin duy nhất, nhanh chóng, an toàn và thân thiện. Những khoản kinh phí lớn đã được cấp để xây dựng và phát triển Hệ thống uCustoms



TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM



31
PV GAS

**FUELLING
VALUES
TO
LIFE**



Toà nhà PV GAS Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Phước Kiển, Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3781 6777 | Fax: (84-28) 3781 5666 | Email: pvgas@pvgas.com.vn | Website: <http://www.pvgas.com.vn>

KIỂM TOÁN
KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Tổng biên tập: NGUYỄN LƯƠNG THUYẾT
Phó Tổng biên tập: MAI HẢI ĐƯỜNG

Trụ sở: 111 Trần Duy Hưng - Cầu Giấy - Hà Nội
Email: baokiemtoan@sav.gov.vn
Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn
Điện thoại: Phòng Trị sự: (024) 6282 2100, Phòng Báo điện tử: 6276 7891
Phòng Thư ký tòa soạn: 6282 2112, Phòng Phát hành - Quảng cáo: 6282 2201
Phòng Phóng viên: 6282 2202, Phòng Chuyên đề: 6282 2110; Fax: (024) 6282 2191

Tài khoản: Bảo Kiểm toán - 1251 0000 103218
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đông Đô
Giấy phép hoạt động báo chí in: Số 806/GP-BTTTT ngày 14/5/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông
Chế bản vi tính tại Tòa soạn
In tại Công ty TNHH MTV In Quân đội 1

Giá: 5.800^d

Tận dụng lợi thế, đại lý thu bưu điện góp phần đưa chính sách an sinh đến gần hơn với người dân

□ Bài và ảnh: H. ĐĂNG

Vai trò quan trọng trong phát triển đối tượng tham gia chính sách

Theo thống kê, toàn quốc hiện đang có trên 12.400 đại lý thu BHXH, BHYT với trên 37.300 điểm thu và trên 52.200 nhân viên đại lý thu, bảo đảm phục vụ người tham gia BHXH tự nguyện kịp thời, linh hoạt nhất. Trong đó, Bưu điện Việt Nam (Vietnam Post) chiếm số lượng lớn nhất và có những đóng góp thiết thực vào việc nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách.

Năm 2020, Vietnam Post đã phát triển 360.000 đối tượng tham gia BHXH tự nguyện, đạt 120% kế hoạch, chiếm 57% số lượng phát triển toàn ngành BHXH. Bên cạnh đó, đã vận động 5,6 triệu đối tượng tham gia hoặc tiếp tục tham gia BHYT hộ gia đình, đạt 105% kế hoạch. Chia sẻ về kết quả này, Tổng Giám đốc Vietnam Post Chu Quang Hào cho biết, thời gian qua, Vietnam Post thường xuyên tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ, nhân viên là tuyên truyền viên về kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, giúp họ có thể tư vấn và giải đáp tất cả những câu hỏi, thắc mắc của người dân về chính sách BHXH, BHYT. Đồng thời, phối hợp cùng ngành BHXH xây dựng kịch bản, hướng dẫn các bưu điện tỉnh, thành phố triển khai truyền thông sáng tạo, hiệu quả cao, phù hợp với bối cảnh dịch bệnh phức tạp.

Bà Phan Thị Ngọc Hương - Phó Giám đốc Bưu điện tỉnh

Các đại lý thu được ví như “cánh tay nối dài” của ngành bảo hiểm xã hội (BHXH) trong việc chi trả và giúp người dân hiểu được tầm quan trọng, quyền lợi khi tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT). Nhận thức rõ vai trò này, thời gian qua, các đại lý thu bưu điện đã không ngừng đổi mới để từ đó hỗ trợ tốt hơn cho người dân trong việc tiếp cận, thụ hưởng chính sách an sinh.



Các đại lý thu của ngành bưu điện đóng vai trò quan trọng trong việc đưa chính sách BHXH, BHYT đến với người dân

Quảng Bình - cho biết, BHXH tỉnh và Bưu điện tỉnh đã phối hợp xây dựng, triển khai kế hoạch tuyên truyền, phát triển đối tượng tham gia; không ngừng kiện toàn và nâng cao chất lượng, số lượng đại lý, nhân viên các đại lý thu; chú trọng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng; hướng tới sự chuyên nghiệp, nhằm phục vụ người dân được tốt hơn.

Bên cạnh việc đẩy mạnh truyền thông, phát triển đối tượng tham gia BHYT hộ gia đình, thời gian qua, các đại lý thu trên địa bàn tỉnh Lai Châu đã giúp người dân tiếp cận BHXH tự nguyện thuận lợi. Theo đó, Bưu điện tỉnh

thường xuyên phối hợp với BHXH tỉnh trao đổi, cung cấp thông tin về sửa đổi, bổ sung, thực hiện chế độ, chính sách BHXH tự nguyện cho nhân viên đại lý thu tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân. Sau khi hoàn tất thủ tục tham gia BHXH tự nguyện tại đại lý thu, người dân đóng tiền BHXH tự nguyện theo tháng, quý, năm qua hệ thống bưu điện các huyện, thành phố thay cho đóng tại cơ quan BHXH như trước đây. Hiện, Bưu điện tỉnh có 57 đại lý thu, gồm: Bưu điện các huyện, thành phố; trạm y tế và UBND cấp xã... Nhân viên đại lý thu đã có mặt ở từng thôn, bản để tuyên truyền, tư

vấn và động viên người dân tham gia chính sách.

Ứng dụng công nghệ để phục vụ người dân tốt hơn

Hiện nay, hệ thống đại lý thu và cộng tác viên của Vietnam Post ngày càng mang tính chuyên nghiệp, hiện đại. Đặc biệt, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác phát triển người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình được Vietnam Post rất chú trọng, từ việc tổ chức các hội nghị trực tuyến để tư vấn về chính sách, cho đến xây dựng và triển khai dịch vụ thu gia hạn thẻ BHYT trực tuyến... Nhờ đó, trong tình hình

dịch phức tạp, đến nay, Vietnam Post đã thực hiện thu gia hạn thành công thẻ BHYT trực tuyến của hơn 100.000 người.

Theo thống kê, tại tỉnh Hòa Bình, tính đến hết tháng 9/2021, có 41.514 người tham gia BHYT qua Bưu điện tỉnh, đạt gần 90% kế hoạch được giao, tăng gấp 13 lần so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, số người được thu gia hạn thẻ BHYT trực tuyến thông qua Bưu điện tỉnh lên đến 24.134 người.

Tại tỉnh Lạng Sơn, Bưu điện tỉnh đã xây dựng, triển khai kế hoạch tuyên truyền, hỗ trợ người dân tham gia BHYT một cách linh hoạt, phù hợp với từng địa bàn. Nhằm giúp người dân không phải đến tận các điểm thu để gia hạn thẻ BHYT, Bưu điện tỉnh đã cung cấp số hotline về dịch vụ thu gia hạn thẻ BHYT trực tuyến, để người dân có thể dễ dàng liên hệ. Theo đó, chỉ cần khoảng 3 phút, người dân đã có thể gia hạn thẻ BHYT theo hướng dẫn của nhân viên bưu điện.

Có thể thấy, việc triển khai dịch vụ thu gia hạn thẻ BHYT trực tuyến giúp người dân không phải đến cơ quan BHXH hoặc các đại lý thu để giao dịch, mà vẫn đảm bảo được quá trình tham gia BHYT không bị gián đoạn và không ảnh hưởng tới quyền lợi khám, chữa bệnh BHYT. Trong bối cảnh dịch Covid-19 vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ bùng phát, bên cạnh việc triển khai linh hoạt các giải pháp phát triển đối tượng tham gia, việc ứng dụng công nghệ số trong triển khai dịch vụ thu gia hạn thẻ BHYT trực tuyến qua hệ thống bưu điện nói riêng, tuyên truyền, hỗ trợ giúp người dân tiếp cận, thực hiện chính sách BHXH, BHYT nói chung là vô cùng cần thiết, đảm bảo quyền lợi của người dân; đồng thời còn giúp người tham gia hạn chế tối đa việc tiếp xúc trực tiếp, góp phần phòng, chống dịch Covid-19 hiệu quả.■

Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam cho biết, số thu trong tháng 9/2021 toàn ngành đạt 31.232 tỷ đồng, số thu lũy kể từ đầu năm đến nay là 283.488 tỷ đồng, đạt 66,9% kế hoạch BHXH Việt Nam giao, đạt 69,8% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (tăng 3.211 tỷ đồng so với số thu cùng kỳ năm trước), số còn phải thu để đạt kế hoạch BHXH Việt Nam giao là 140.150 tỷ đồng. Đặc biệt, có 43 tỉnh, thành phố đạt số thu cao hơn tỷ lệ thu bình quân chung toàn quốc, điển hình như: Tuyên Quang (77,5%), Cao Bằng (73,1%), Hưng Yên (72,5%), Hà Nam (71,9%), Thanh Hóa (71,6%)... Bên cạnh đó, tổng số nợ BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) là 22.811 tỷ đồng, chiếm 5,4% so với số phải thu, tăng 0,48% so với tỷ lệ nợ cùng kỳ năm trước (4,9%). Trong đó, có 46 tỉnh, thành phố có tỷ lệ nợ thấp hơn tỷ lệ bình quân chung toàn quốc, như: Cao Bằng (1,6%), Điện Biên (1,6%), Hà Giang (1,7%), Thái Nguyên (1,9%)...

Trong bối cảnh khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19, BHXH các tỉnh, thành phố đã và đang có nhiều nỗ lực, sáng tạo nhằm tăng cường công tác thu BHXH,

Thích ứng, linh hoạt thực hiện các giải pháp thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế

BHYT. Đơn cử, tại tỉnh Ninh Bình, dịch Covid-19 làm ảnh hưởng đến hoạt động thanh tra, kiểm tra nên BHXH tỉnh đã chủ động phối hợp với Công an tỉnh mời các đơn vị, DN nợ đọng BHXH, BHYT lên làm việc. Qua đó, bước đầu thu được kết quả nhất định, một số đơn vị đã cam kết lộ trình trả nợ và đã thực hiện truy đóng một phần nợ BHXH, BHYT. Trong khi đó, tại TP. HCM, tình hình phục hồi sản xuất kinh doanh trên địa bàn còn nhiều khó khăn, hiện mới chỉ đạt khoảng 70%, trong đó nhóm DN kinh doanh dịch vụ, du lịch, thương mại khó có thể phục hồi được ngay. Do đó, BHXH Thành phố đang quyết liệt triển khai nhiều giải pháp, một mặt vừa đảm bảo hỗ trợ từ Quỹ BHTN cho người lao động, mặt khác tăng cường các giải pháp thu BHXH, BHYT. Đặc biệt, BHXH TP. HCM đã kiến nghị UBND Thành phố cho phép hệ thống đại lý thu tại các xã, phường được hoạt động trở lại bình thường.

Theo đánh giá của BHXH Việt Nam, thời gian qua, các chỉ số về công tác đơn đốc thu đã có nhiều tín hiệu lạc quan, tuy nhiên, trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, công tác thu BHXH, BHYT đang đứng trước nhiều áp lực. Do đó, BHXH Việt Nam yêu cầu, thời gian tới, BHXH các tỉnh, thành phố nhanh chóng thích ứng, linh hoạt, chủ động triển khai các giải pháp phù hợp hơn. Trong đó, tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn; chỉ đạo cơ quan tài chính, cơ quan quản lý đối tượng tham gia BHYT đảm bảo chuyên kịp thời số tiền NSNN phải đóng BHYT, BHXH tự nguyện đúng quy định. Trực tiếp làm việc tại đơn vị hoặc mời đơn vị đến cơ quan BHXH làm việc, lập biên bản về việc đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động, nếu địa phương phải giãn cách xã hội do dịch

Covid-19, làm việc trực tuyến qua zalo, facebook, email..., gửi biên bản qua dịch vụ công ích.

Đồng thời, tiến hành thanh tra đột xuất và xử phạt nghiêm các hành vi vi phạm hành chính đối với đơn vị cố tình không lập danh sách đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động, trường hợp địa phương phải giãn cách xã hội do ảnh hưởng của dịch Covid-19, cơ quan BHXH phải gửi văn bản yêu cầu đơn vị báo cáo tình hình đóng BHXH, BHYT theo quy định. Mặt khác, BHXH Việt Nam cũng yêu cầu BHXH các địa phương tập trung rà soát lại việc ký hợp đồng với các đại lý, dừng triển khai đối với các điểm thu đã ký hợp đồng với cơ quan BHXH nhưng chưa đáp ứng được về cơ sở vật chất, năng lực của nhân viên đại lý trong việc tra cứu, cập nhật vào phần mềm quản lý thu, cấp mã số BHXH cho người tham gia...■

BẢO TRẦN

Nợ đọng bảo hiểm xã hội tăng

Theo báo cáo của Chính phủ, trong năm 2020, số người tham gia BHXH mặc dù có tăng nhưng số người tham gia BHXH bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) giảm, số tiền chậm đóng BHXH tiếp tục tăng so với năm 2019. Đáng chú ý, dịch Covid-19 đã ảnh hưởng đến việc thu Quỹ BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), tình trạng chậm đóng BHXH gia tăng. Tính đến ngày 31/12/2020, tổng số tiền chậm đóng BHXH bắt buộc là 12.113 tỷ đồng, tăng 2.013 tỷ đồng (tương ứng 19,9%) so với năm 2019, chiếm 4,4% số phải thu; nợ lãi chậm đóng là 3.016 tỷ đồng, chiếm gần 20% tổng số nợ.

Năm 2020, cơ quan BHXH các cấp đã thực hiện 8.567 cuộc thanh tra, kiểm tra, giám 54,8% so với cùng kỳ năm 2019. Kết quả, qua thanh tra chuyên ngành về đóng BHXH, BHTN, BHYT đã phát hiện 11.200 lao động chưa tham gia hoặc đóng thiếu thời gian với số tiền phải truy đóng là trên 80 tỷ đồng; 24.100 lao động đóng thiếu mức quy định với số tiền phải truy đóng là 68,3 tỷ đồng. Kiểm tra công tác giải quyết, thanh toán chế độ BHXH, cơ quan BHXH đã yêu cầu thu hồi về Quỹ BHXH số tiền 5,2 tỷ đồng. Kiểm tra công tác chi trả chế độ BHTN yêu cầu thu hồi về Quỹ BHTN số tiền 2,45 tỷ đồng.

Trong năm, các đơn vị được tranh tra, kiểm tra đã chấp hành truy đóng số tiền 145,5 tỷ đồng (đạt 98%). Sau kết luận thanh tra, kiểm tra, các đơn vị đã khắc phục 831 tỷ đồng (tương đương 61%) trên tổng số 1.358 tỷ đồng còn phải thực hiện; đã thu hồi về Quỹ BHXH số tiền là 5 tỷ đồng (đạt 96%); thu hồi về Quỹ BHTN 271 triệu đồng (đạt 11%).

Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 tác động tiêu cực đến tình hình sản xuất, kinh doanh, Ủy ban Xã hội của Quốc hội nhận định, số nợ, chậm đóng BHXH có thể tiếp tục gia tăng trong năm 2021 và những năm

Cần công cụ hữu hiệu hơn để kiểm soát nợ đọng bảo hiểm xã hội

□ Đ. KHOA

Thảo luận tại tổ về tình hình thực hiện chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội (BHXH), quản lý và sử dụng Quỹ BHXH năm 2020, nhiều đại biểu Quốc hội thống nhất cho rằng, cần có thêm công cụ và giải pháp hữu hiệu hơn để kiểm soát, xử lý tình trạng nợ đọng, trốn đóng BHXH...



Các đại biểu Quốc hội thảo luận tại tổ về tình hình thực hiện chính sách, chế độ, việc quản lý và sử dụng Quỹ BHXH
Ảnh: quocchoi.vn

tiếp theo. Cơ quan thẩm tra cũng lưu ý Chính phủ cần tính toán về hệ quả pháp lý đối với chính sách tạm dừng đóng vào Quỹ Hưu trí và từ tuổi khi triển khai các gói hỗ trợ các đối tượng chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 trong trường hợp DN không có khả năng đóng bù khi hết thời hạn tạm dừng đóng.

Thảo luận tại tổ về vấn đề này, nhiều đại biểu Quốc hội cho rằng, cần có thêm công cụ và giải pháp hữu hiệu hơn để kiểm soát việc nợ đọng BHXH. Đại biểu Ngô Văn Tuấn - Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hòa Bình - cho rằng: Hiện nay, chế tài xử phạt đối với đơn vị trốn BHXH chưa nghiêm, dẫn đến tình trạng nợ đọng, trốn BHXH kéo dài và chưa có giải pháp triệt để, làm ảnh hưởng rất lớn đến quyền lợi người lao động. Theo đại biểu, để giải

quyết vấn đề này, Chính phủ cần có cơ chế phối hợp giữa các ngành hữu quan, đặc biệt là ngành thuế trong thực hiện các quy định về chính sách BHXH.

Đại biểu Nguyễn Phi Thường (TP. Hà Nội) khẳng định, chế độ BHXH là chính sách an sinh xã hội quan trọng, được Đảng, Nhà nước đặc biệt quan tâm, để đảm bảo quyền lợi cho người lao động khi gặp rủi ro trong cuộc sống. Tuy nhiên, hiện tình trạng nợ đọng, trốn đóng BHXH tăng nhanh. Nhiều DN lách lẩn do dịch bệnh Covid-19 đã chậm đóng, không thanh toán cho người lao động. Chính sách BHXH vẫn còn thiếu; số lao động nhận BHXH một lần tăng cao... Để giải quyết bất cập này, đại biểu đề nghị Chính phủ cần có thêm giải pháp để quản lý việc thu, đóng BHXH và có chế tài xử lý nghiêm đối

với các DN chậm và nợ đọng BHXH kéo dài. Ngoài ra, cần cân nhắc việc thanh toán hưởng BHXH một lần.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra

Trong thời gian tới, các đại biểu đề nghị, cùng với việc tăng cường đẩy mạnh phát triển đối tượng tham gia BHXH; giải quyết, chi trả các chế độ BHXH, BHTN chính xác, kịp thời, thuận tiện nhất cho người thụ hưởng, ngành BHXH cần tăng cường thanh tra chuyên ngành đóng BHXH; đẩy nhanh tiến độ thu hồi các khoản thanh toán chế độ không đúng quy định.

Đại biểu Đặng Bích Ngọc (Hòa Bình) phân tích: Theo báo cáo đánh giá, năm 2020, tỷ lệ BHXH khối DN chậm đóng BHXH là 6,4%, DN có vốn nước ngoài chiếm 8,1%; khu

vực DN ngoài quốc doanh chiếm 57,2% và ngay trong khu vực khối hành chính, Đảng, đoàn thể vẫn xảy ra tình trạng chậm, nợ BHXH. Đại biểu đề nghị, báo cáo của Chính phủ cần phân tích, đánh giá nguyên nhân, xác định rõ đối tượng để có giải pháp phù hợp, nhất là đối tượng trong khu vực hành chính. Đặc biệt, theo đại biểu, hằng năm cần phải tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc đóng BHXH, BHYT và công khai các DN, số lượng chậm nộp, trốn nộp BHXH.

Đồng quan điểm, đại biểu Đặng Thuần Phong (Bến Tre) cho biết, công tác thanh tra chuyên ngành của BHXH năm 2020 giảm so với năm 2019, hiệu quả của công tác thanh tra cũng chưa đạt kết quả như mong muốn. Do vậy, đại biểu đề nghị làm rõ trách nhiệm quản lý của các Bộ, ngành. Đồng thời, trong thời gian tới cần thực hiện công tác thanh tra cả ở lĩnh vực chi BHXH.

Từ góc độ cơ quan thẩm tra, Ủy ban Xã hội của Quốc hội cũng đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành và các địa phương tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện chính sách BHXH, có giải pháp hữu hiệu để hạn chế tối đa tình trạng không chấp hành hoặc chấp hành chưa đầy đủ pháp luật về BHXH. Đồng thời, BHXH Việt Nam cần tăng cường thanh tra chuyên ngành đóng BHXH. Cơ quan thẩm tra cũng đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội khẩn trương trình Chính phủ quyết định biện pháp xử lý tiền nợ BHXH, BHTN và BHYT tồn đọng kéo dài. ■

Hà Nội ra quân vận động người dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện

Sáng 24/10, Bảo hiểm xã hội (BHXH) và Bưu điện TP. Hà Nội phối hợp tổ chức Lễ ra quân tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHXH tự nguyện.

Với chủ đề “BHXH tự nguyện là chỗ dựa vững chắc của người lao động tự do”, Lễ ra quân được triển khai đồng loạt trên địa bàn các quận, huyện, thị xã của Thủ đô. Sau Lễ phát động tại trụ sở Bưu điện TP. Hà Nội (số 75 Đinh Tiên Hoàng, Hoàn Kiếm), BHXH TP. Hà Nội và Bưu điện Thành phố đã tổ chức một đội tuyên truyền lưu động trên các tuyến phố chính. Tại các quận, huyện, cơ quan BHXH và Bưu điện quận, huyện cũng tổ chức các hội nghị tuyên truyền, tư vấn trực tiếp đến người dân. Bên cạnh đó, các nhóm tuyên truyền tỏa đi các chợ, khu phố đông dân cư để phát tờ rơi, vận động người dân tham gia BHXH tự nguyện.

Thống kê của BHXH TP. Hà Nội cho biết, tính đến hết tháng 9/2021, toàn Thành phố có 52.668 người tham gia BHXH tự nguyện. Theo kế hoạch từ nay đến hết năm

2021, BHXH Thành phố phải phấn đấu tăng mới 32.401 người tham gia mới đạt chỉ tiêu đề ra. BHXH và Bưu điện TP. Hà Nội sẽ tiếp tục tổ chức lễ ra quân tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHXH tự nguyện trong các tháng tiếp theo, nhằm từng bước đạt mục tiêu tăng số người tham gia BHXH tự nguyện. **KIM AN**

TP. HCM tăng cường chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội không dùng tiền mặt

UBND TP. HCM vừa có văn bản chỉ đạo các đơn vị có liên quan đẩy mạnh chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp thất nghiệp qua phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt năm 2021. Trong đó, đề ra chỉ tiêu thanh toán không dùng tiền mặt năm 2021 đối với người nhận lương hưu, trợ cấp BHXH hằng tháng là 72%.

Theo đó, UBND Thành phố yêu cầu BHXH Thành phố chủ trì phối hợp với Bưu điện xây dựng phương án, tăng cường truyền thông, vận động người hưởng chính

sách hưởng ứng chủ trương của Chính phủ về chi trả an sinh xã hội qua hệ thống ngân hàng. Đặc biệt, phối hợp với các ngân hàng mở tài khoản và cấp thẻ ATM cho 96.561 người hưởng đang lĩnh lương hưu và trợ cấp BHXH hằng tháng bằng tiền mặt, hoàn thành trong tháng 10 này; tiếp tục tổ chức vận động người hưởng chuyển đổi hình thức nhận bằng tiền mặt sang hình thức nhận bằng tài khoản, hoàn thiện thủ tục đăng ký và phát thẻ ATM cho người hưởng trong kỳ chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH tháng 11 tới. Trường hợp người hưởng lương hưu và trợ cấp BHXH hằng tháng không đồng ý chuyển đổi, không thể mở được tài khoản do mất năng lực hành vi dân sự, mất giấy chứng minh nhân dân/căn cước công dân hoặc hết hạn... thì tiếp tục chi trả bằng hình thức tiền mặt. Từ ngày 25 đến ngày 30/11, BHXH Thành phố lập danh sách chi lương hưu qua hình thức không dùng tiền mặt trong kỳ chi trả tháng 12/2021 đối với người hưởng hoàn tất thủ tục mở thẻ ATM và chuyển đổi hình thức nhận lương hưu; để thực hiện chi trả qua tài khoản ngân hàng từ tháng 12/2021. ■ **Đ. KHOA**